

CTCP TẬP ĐOÀN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG

34 Trần Phú – Phường Vĩnh Thanh – Tp. Rạch Giá – Tỉnh Kiên Giang



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2019

Kiên Giang - 04/2020



CIC GROUP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(NĂM 2019)

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	5
1. Thông tin khái quát	5
2. Quá trình hình thành và phát triển	5
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	7
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	8
5. Các công ty con, công ty liên kết.....	12
6. Định hướng phát triển	15
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019	18
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	18
2. Tổ chức và nhân sự	19
3. Những thay đổi trong Ban điều hành công ty.	22
4. Cơ cấu trình độ lao động	22
5. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.	23
6. Tiến độ và tình hình thực hiện các dự án trọng điểm của Công ty tới 31/03/2020... 23	
7. Các khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết:	28
8. Tình hình tài chính.....	29
9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	30
10. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	30
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	33
1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019.	33
2. Phân phối lợi nhuận năm 2019 (dự kiến).....	36
3. Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty.....	36
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	40
1. Thành viên Hội đồng quản trị năm 2019	40
2. Các kế hoạch, định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020.....	42
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	43
1. Hội đồng quản trị	43
2. Các Nghị quyết, Quyết định được Hội đồng quản trị thông qua trong năm 2019: ...	44
3. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	45
4. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.	45
5. Ban Kiểm soát.....	45
6. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích phát sinh trong năm	48

7. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.....	49
8. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của Công ty.	49
9. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.	51
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	51
1. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính riêng năm 2019.	51
2. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019.....	51
3. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019.....	52
4. Báo cáo tài chính riêng năm 2019.	52

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát.

Tên Công ty : **CTCP TẬP ĐOÀN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG.**
 Mã cổ phiếu : **CKG (được giao dịch trên sàn HOSE từ ngày 25.03.2020)**
 Tên viết tắt : **CIC GROUP.**
 Tên giao dịch : **TẬP ĐOÀN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG.**
 Logo :



Email : Tvkg@cicgroups.com.
 Website : www.cicgroups.com.
 Vốn điều lệ : **500.000.000.000 đồng.**
 Địa chỉ : Số 34 Trần Phú, P. Vĩnh Thanh, Rạch Giá, Kiên Giang.
 Điện thoại : (0297) 387 4660 Fax: (0297) 386 6451.

Người đại diện pháp luật : **Ông Trần Thọ Thắng – Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **1700113586 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp ngày 28/2/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 25/09/2018.**

2. Quá trình hình thành và phát triển.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang (Tập đoàn), tiền thân là Công ty Tư vấn Xây dựng Kiên Giang được thành lập năm 1992, trên cơ sở hợp nhất Xí nghiệp Thiết kế Thủy lợi thuộc Sở Thủy lợi, Xí nghiệp Thiết kế dân dụng thuộc Sở Xây dựng và Đội Khảo sát Thiết kế Giao thông thuộc Sở Giao thông. Số vốn ban đầu do Nhà nước cấp là 118 triệu đồng và 48 cán bộ, công nhân viên.

Tháng 01/2006, Công ty có 280 cán bộ, công nhân viên, trong đó có 158 cán bộ có trình độ Đại học và trên Đại học, số còn lại là Trung cấp, thiết kế viên và 1.000 lao động không thường xuyên với vốn điều lệ trên 18,7 tỉ đồng và Công ty được trang bị các loại máy móc, trang thiết bị thiết kế, thi công tiên tiến hiện đại đủ sức hoạt động sản xuất kinh doanh và cạnh tranh trong ngành xây dựng với tất cả các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh.

Thực hiện chủ trương chung của Chính phủ là tiến hành cổ phần hóa các Doanh nghiệp Nhà nước giai đoạn 2005 – 2010. UBND Tỉnh Kiên Giang ban hành quyết định số 28/QĐ-UBND ngày

06/01/2006 về việc chuyển Công ty Tư vấn Xây dựng Kiên Giang thành Công ty Cổ phần, với tên gọi là Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Kiên Giang.

Ngày 24/01/2006, Công ty đã tiến hành Đại hội cổ đông thành lập Công ty Cổ phần hoạt động sản xuất kinh doanh với vốn điều lệ đăng ký là 45 tỷ đồng. Vốn huy động từ đợt bán đầu giá cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) là 23,926 đồng.

Năm 2007, Công ty thực hiện tăng vốn lên 40,6 tỷ thông qua việc phát hành cổ phiếu ra công chúng.

Năm 2008, Công ty thực hiện tăng vốn lên 57,8 tỷ thông qua việc phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu.

Năm 2009, Công ty thực hiện tăng vốn lên 69,3 tỷ thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/03/2009.

Năm 2010, Công ty thực hiện tăng vốn lên 80,9 tỷ thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/ NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/02/2010.

Năm 2012, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 115.110.810.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu ra Công chúng cho Cổ đông hiện hữu, cổ đông chiến lược và Cán bộ chủ chốt của Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 29/NQ- ĐHĐCĐ ngày 13/12/2011 và theo Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 12/GCN – UBCK ngày 27/03/2012 của UBCKNN.

Năm 2013, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 147.808.800.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu ra Công chúng cho Cổ đông hiện hữu, theo Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 59/GCN – UBCK ngày 31/10/2013 của UBCKNN.

Năm 2016, Công ty tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ lên 276.000.000.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu ra công chúng cho các cổ đông hiện hữu và nhà đầu tư chiến lược, theo giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 59/GCN – UBCK ngày 15/01/2016 của UBCKNN.

Năm 2016, được sự thống nhất của các cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016, vào ngày 25/04/2016 Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Kiên Giang chính thức đổi tên thành **Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang (Tập đoàn)** với mức vốn điều lệ **276.000.000.000 đồng**.

Năm 2018, Tập đoàn tiếp tục thực hiện phát hành cổ phiếu ra công chúng cho các cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ lên **500.000.000.000 đồng**. Với việc tăng vốn lên 500 tỷ đồng trong năm 2018 Tập đoàn đủ điều kiện về vốn Chủ Sở hữu để xin chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang chấp thuận cho triển khai nhiều dự án lớn mang tính chiến lược của Tỉnh Kiên Giang... cũng như việc đảm bảo nguồn vốn hoạt động của Công ty trong giai đoạn 2020 – 2025.

Ngày 25/03/2020 Cổ phiếu CKG chính thức được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM với giá tham chiếu 11.000 đồng, khối lượng niêm yết 50.000.000 cổ phiếu.

Tính đến ngày 31/03/2020 Công ty cơ bản đã hoàn chỉnh mô hình Tập đoàn kinh doanh đa ngành nghề, trong đó gồm 09 Công ty con và 03 Công ty liên kết.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

3.1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

Kinh doanh bất động sản.

Thi công xây dựng.

Tư vấn, thiết kế và giám sát xây dựng.

Kinh doanh nhà hàng.

Đầu tư tài chính.

Kinh doanh vật liệu xây dựng.

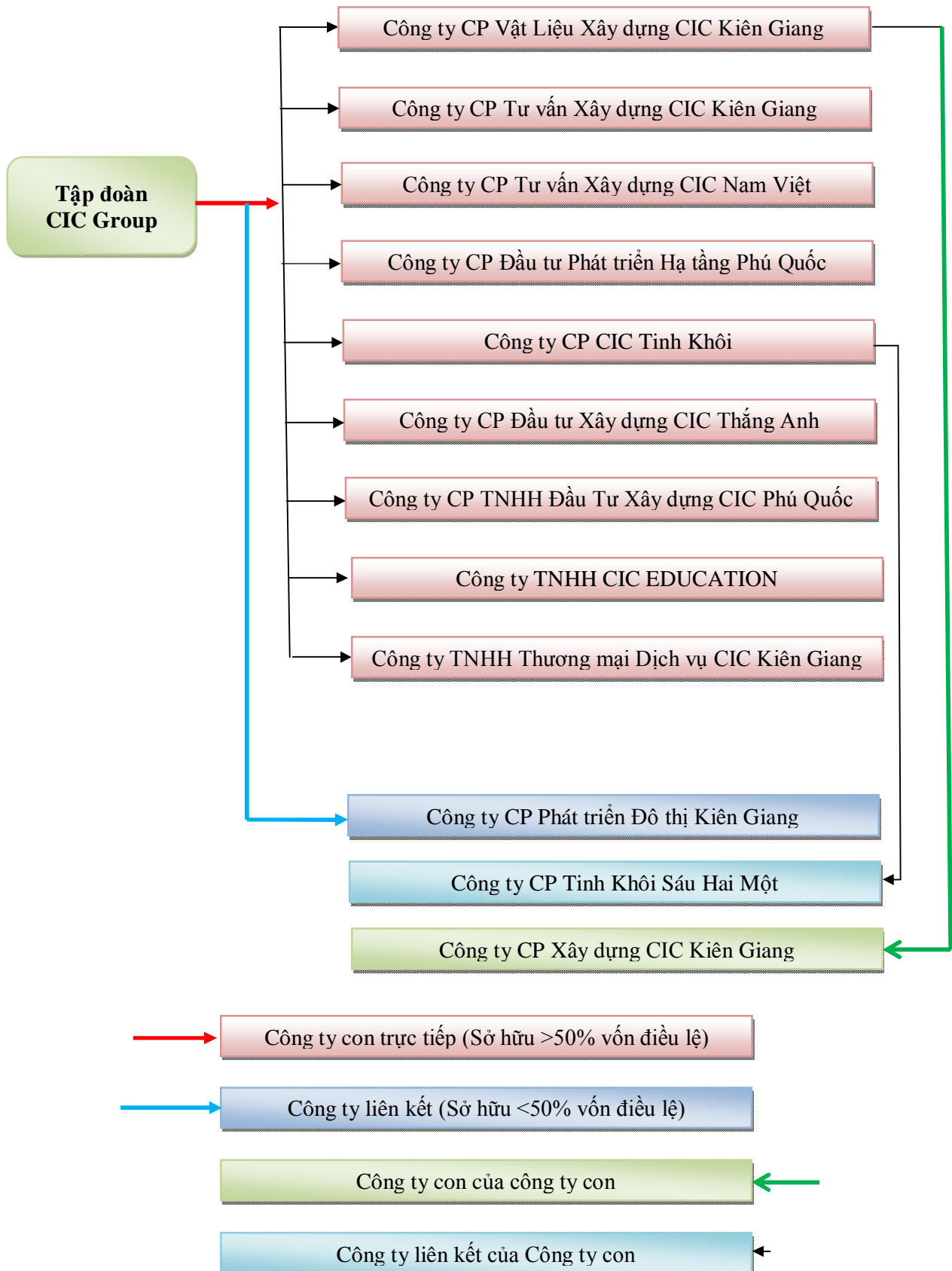
Chi tiết về ngành nghề kinh doanh của Công ty xem tại Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp : <https://dangkykinhdoanh.gov.vn/>

3.2. Địa bàn kinh doanh:

Địa bàn kinh doanh chính của Công ty: tại Tỉnh Kiên Giang cụ thể tập trung chủ yếu tại thành phố Rạch Giá, huyện đảo Phú Quốc và các huyện thị khác thuộc tỉnh Kiên Giang. Dự kiến trong thời gian tới Công ty tiếp tục mở rộng địa bàn kinh doanh sang một số tỉnh thành khác.

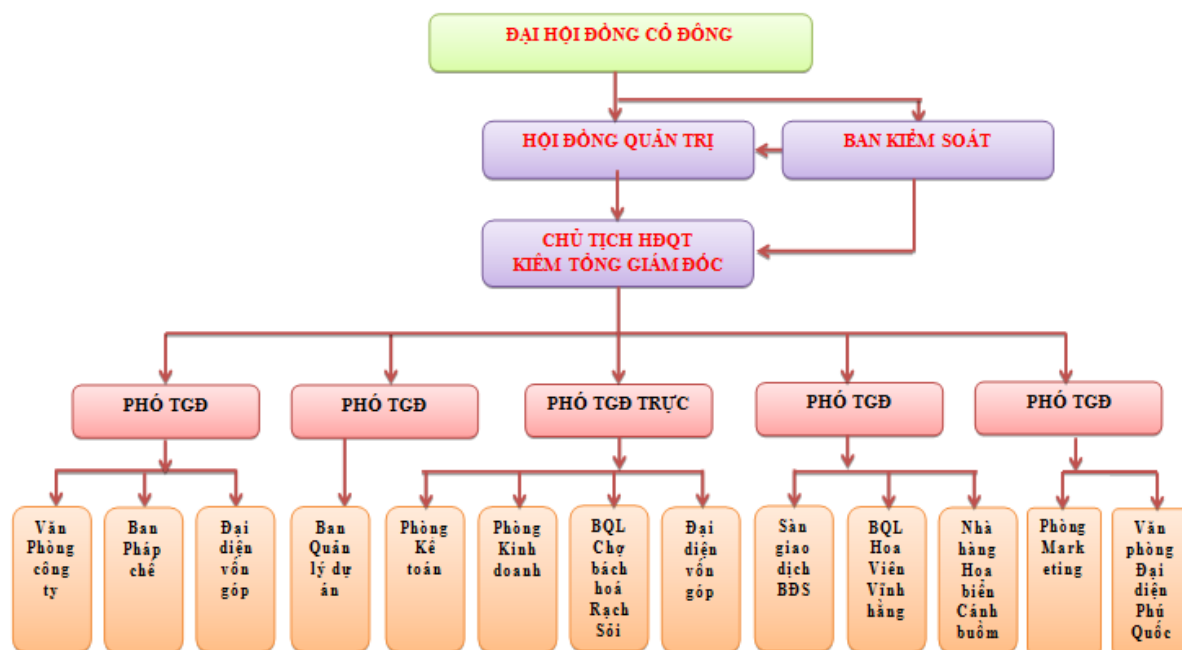
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

4.1. Mô hình Tập đoàn CIC Group trong năm 2020



4.2. Mô hình quản trị.

Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý



4.3. Chức năng nhiệm vụ của bộ máy quản lý và các bộ phận, phòng ban

Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách trung và dài hạn về quá trình phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, bộ máy quản lý và điều hành định hướng các hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hiện tại, Hội đồng quản trị của Công ty gồm có (09) thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ tối đa là năm (05) năm.

Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan có nhiệm vụ giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm ba (03) thành viên, mỗi

thành viên có nhiệm kỳ năm (05) năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Tập đoàn bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Tập đoàn, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của TGD, các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao cụ thể như: Tham mưu cho Tổng Giám đốc về chiến lược kinh doanh, quản lý, điều hành hoạt động SXKD của doanh nghiệp; Giúp Tổng Giám đốc theo dõi và thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD của Tập đoàn; Chủ động điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn theo uỷ quyền hoặc theo thông báo phân công của Tổng Giám đốc và các công việc khác liên quan đến lĩnh vực mình phụ trách; tự chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các công việc được phân công.

Văn phòng Công ty.

Tham mưu giúp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong lĩnh vực quản lý và sắp xếp bộ máy tổ chức, quy hoạch cán bộ, bố trí nhân sự; thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động; điều hành công tác hành chính, quản trị đáp ứng yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty.

Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc đảm bảo cho người lao động làm việc tại Công ty trong môi trường không ồn, không nóng, đầy đủ ánh sáng, đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động và môi trường.

Là đầu mối tổ chức các sự kiện của Công ty và giải quyết các công việc hàng ngày ở lĩnh vực được Tổng Giám đốc giao Văn phòng Công ty quản lý.

Phòng Kinh doanh.

Tham mưu Ban Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch SXKD, chiến lược kinh doanh chung của Công ty theo từng giai đoạn: Ngắn hạn – Trung hạn – Dài hạn; Kế hoạch tiền lương; Kế hoạch sử dụng vốn các dự án do Công ty làm Chủ đầu tư/Nhà đầu tư giúp Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động SXKD đúng ngành nghề, đúng pháp luật, mang lại hiệu quả cao.

Thực hiện sự chỉ đạo của HĐQT trực tiếp quản lý cổ phần, cổ phiếu, công bố thông tin, đáp ứng yêu cầu của HĐQT và cổ đông và quy định của pháp luật. Theo dõi, giám sát và báo cáo cho Ban Tổng Giám đốc tình hình hoạt động SXKD của các Công ty thành viên; Tiến độ các hợp đồng góp vốn liên doanh, liên kết các Dự án. Phối hợp với Ban quản lý dự án kiểm soát tính pháp lý của các dự án do Công ty làm Chủ đầu tư theo quy định của pháp luật.

Phối hợp các Phòng, Ban trực thuộc Công ty nghiên cứu thị trường, khai thác và tìm kiếm khách hàng; theo dõi, kiểm soát toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Quản lý, thống kê theo dõi tiến độ, kết quả thực hiện các hợp đồng kinh tế liên quan sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phòng Kế toán.

Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn về công tác quản lý tài chính hoạt động và chế độ kế toán; bao gồm hoạch định chiến lược quản trị tài chính và hoạt động kế toán của Công ty. Thực hiện các nghiệp vụ kế toán theo quy định của Nhà nước và Điều lệ hoạt động của Công ty. Phân tích, đánh giá hiệu quả của hoạt động tài chính Công ty, Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế; bảo quản, lưu trữ các chứng từ kế toán theo đúng quy định của pháp luật.

Ban quản lý dự án.

Ban quản lý là đại diện của Công ty quản lý điều hành các dự án đầu tư xây dựng do Công ty làm chủ đầu tư, nhà đầu tư từ khâu chuẩn bị đầu tư đến khi nghiệm thu đưa công trình vào khai thác sử dụng. Sau khi nghiệm thu hoàn thành xây dựng công trình, Ban quản lý dự án có trách nhiệm hoàn thành thủ tục cấp giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở đối với các dự án để đưa vào kinh doanh địa ốc. Ban quản lý có trách nhiệm sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư, thực hiện đầy đủ các nội dung quy định về quản lý tài chính, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và Công ty về nhiệm vụ được giao.

Sàn giao dịch Bất động sản.

Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong lĩnh vực giao dịch bất động sản và điều hành các hoạt động của Sàn đạt hiệu quả cao nhất, không trái với pháp luật và đạo đức xã hội. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ giao dịch và cung cấp các dịch vụ liên quan đến bất động sản cho các tổ chức, cá nhân tham gia trong thị trường bất động sản.

Thực hiện giao dịch mua bán, chuyển nhượng, cho thuê, môi giới bất động sản và các dịch vụ có liên quan đến bất động sản như định giá bất động sản; tư vấn bất động sản; quảng cáo bất động sản; đấu giá bất động sản; quản lý bất động sản.

Ban Quản lý Hoa viên Vĩnh Hằng

Tham mưu về quản lý hoạt động và kinh doanh bán hàng và dịch vụ của Hoa viên Vĩnh Hằng theo đúng các nội dung được quy định tại Quy chế quản lý và sử dụng Hoa viên Vĩnh Hằng do Tổng Giám đốc Công ty ký ban hành cụ thể: Thực hiện hợp đồng thi công xây dựng mộ với các đơn vị thi công; các hợp đồng kinh doanh bán hàng và cung ứng các dịch vụ về mai táng, hỏa táng, cải táng, cát táng,...; chăm sóc các phần mộ, lưu giữ tro cốt; kinh doanh các mặt hàng về tâm linh, trang trí của mộ phần;... theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang; bảo hành nền mộ và các dịch vụ khác (nếu có) của Hoa viên Vĩnh Hằng.

Ban Quản lý Chợ Bách hoá Rạch Sỏi

Đại diện Công ty quản lý các hoạt động của Chợ Bách hóa Rạch sỏi (Chợ) theo Quy chế của Công ty và quy định của pháp luật cụ thể như: Tổ chức kinh doanh, phát triển các dịch vụ hỗ trợ như: Trông giữ phương tiện vận chuyển, bốc xếp hàng hóa, cho thuê kho bảo quản cất giữ hàng

hóa, giữ gìn vệ sinh môi trường và các hoạt động khác trong phạm vi quản lý của BQL Chợ phù hợp với các quy định của pháp luật.

Nhà hàng Hoa Biển – Cánh Buồm

Tổ chức tiệc cưới, tiệc theo chủ đề tại Nhà hàng, tại cơ quan hoặc nhà riêng của khách hàng; tổ chức sự kiện; phục vụ khách theo tour du lịch; tổ chức các dịch vụ ăn, uống khác...

Ban pháp chế

Tham mưu, tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về những vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành.

Phòng Marketing

Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực về truyền thông, phát triển thương hiệu, Marketing các hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty.

Trợ lý Tổng Giám đốc.

Tham mưu xây dựng kế hoạch làm việc cho Ban Tổng Giám đốc và giúp việc cho Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc để Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Tổng Giám đốc.

5. Các công ty con, công ty liên kết.

5.1. Công ty Cổ phần Vật Liệu Xây Dựng CIC Kiên Giang.

- Địa chỉ: 91 Lạc Hồng, Phường Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, Kiên Giang.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700544092 do Sở KH&ĐT Kiên Giang cấp lần đầu ngày 16/06/2007.
- Người đại diện pháp luật: **Ông Dương Thanh Dũng – Giám đốc.**
- Tỷ lệ vốn thực góp: **73,0%.**

5.2. Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng CIC Kiên Giang

- Địa chỉ: 34 Trần Phú, Phường Vĩnh Thanh, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1702142310 do Sở KH&ĐT Kiên Giang cấp lần đầu ngày 26/11/2018.
- Người đại diện pháp luật: **Ông Lê Quang Tuấn – Giám đốc.**
- Tỷ lệ vốn thực góp: **51,0%.**

5.3. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng CIC Thăng Anh

- Địa chỉ: Lô A11C, Căn 2,3 Khu biệt thự cao cấp Seaview đường Tôn Đức Thắng, Phường Vĩnh Bảo, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1702115500 do Sở KH&ĐT Kiên Giang cấp lần đầu ngày 15/01/2018.
- Người đại diện pháp luật: **Bà Trần Thị Quỳnh Châu – Giám Đốc.**
- Tỷ lệ vốn thực góp: **51,0%.**

5.4. Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu Tư Xây dựng CIC Nam Việt.

- Địa chỉ: Lô A16, 3-35 Khu lấn biển Tây Bắc, Phường Vĩnh Thanh, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700496836 do Sở KH&ĐT Kiên Giang cấp lần đầu ngày 19/04/2006.
- Người đại diện pháp luật: **Ông Phạm Văn Đức – Giám Đốc.**
- Tỷ lệ vốn thực góp: **51,0%.**

5.5. Công ty Cổ phần CIC Tinh Khôi.

- Địa chỉ: 90 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Vĩnh Quang TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.
- Giấy đăng ký kinh doanh số 0304103832 cấp lần đầu ngày 23/11/2005.
- Người đại diện pháp luật: **Ông Nguyễn Hoàng Tùng – Tổng Giám Đốc.**
- Tỷ lệ vốn thực góp: **51,3%.**

5.6. Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Phú Quốc.

- Địa chỉ: 143 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 5, Thị trấn Dương Đông, Phú Quốc.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700593621 do Sở KH&ĐT Kiên Giang cấp lần đầu ngày 09/10/2008.
- Người đại diện pháp luật: **Ông Nguyễn Từ Thiện – Tổng Giám Đốc.**
- Tỷ lệ vốn thực góp: **56,1%.**

5.7. Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng CIC Phú Quốc

- Địa chỉ: L7-01 Khu biệt thự Cao cấp Bà Kèo, Đường Trần Hưng Đạo, KP 7, TT Dương Đông Phú Quốc.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1702053011 do Sở KH&ĐT Kiên Giang cấp lần đầu ngày 29/06/2016.
- Người đại diện pháp luật: **Ông Nguyễn Hoàng Sơn – Giám Đốc.**
- Tỷ lệ vốn thực góp: **100,0%.**

5.8. Công ty TNHH CIC EDUCATION

- Địa chỉ: Lô A16 căn 10-11, Khu đô thị mới Lấn biển Tây bắc, đường Lý Thường Kiệt nối dài, P Vĩnh Quang, Tp Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1702186639 do Sở KH&ĐT Kiên Giang cấp lần đầu ngày 15/01/2020.
- Người đại diện pháp luật: **Ông Lê Vinh Quang – Giám Đốc.**
- Tỷ lệ vốn thực góp: **100,0%.**

5.9. Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ CIC Kiên Giang

- Địa chỉ: Lô A1 căn 9C, Trung tâm Thương mại Rạch Sỏi, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Sỏi, Tp Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1702192671 do Sở KH&ĐT Kiên Giang cấp lần đầu ngày 31/03/2020.
- Người đại diện pháp luật: **Ông Nguyễn Hoàng Sơn – Giám Đốc.**

- Tỷ lệ vốn thực góp: **100,0%**.

5.10. Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Kiên Giang.

- Địa chỉ: 08 Mậu Thân, Phường Vĩnh Thanh, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1701353245 do Sở KH&ĐT Kiên Giang cấp lần đầu ngày 29/04/2010.
- Người đại diện pháp luật: **Ông Vương Minh Tâm – Giám Đốc.**
- Tỷ lệ vốn thực góp: **35,2%**.

5.11. Công ty Cổ phần Tinh Khôi Sáu Hai Một (Công ty liên kết của Công ty CP CIC Tinh Khôi)

- Địa chỉ: 90 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Vĩnh Quang TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1702123004 do Sở KH&ĐT Kiên Giang cấp lần đầu ngày 04/04/2018.
- Người đại diện pháp luật: **Lại Trí Nhân – Giám Đốc.**
- Tỷ lệ vốn thực góp: 40,0%.

5.12. Công ty Cổ phần Xây dựng CIC Kiên Giang (Công ty Con của Công ty Cổ phần Vật Liệu Xây Dựng CIC Kiên Giang).

- Địa chỉ: 11-12 B3 Chi Lăng, Vĩnh Bảo, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700000783 do Sở KH&ĐT Kiên Giang cấp lần đầu ngày 25/01/1998.
- Người đại diện pháp luật: **Trần Thị Mai Hương – Giám Đốc.**
- Tỷ lệ vốn thực góp: 51,0%.

6. Định hướng phát triển.

6.1. Các mục tiêu chủ yếu & Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty

Quy mô Công ty.

Từng bước trở thành Công ty kinh doanh bất động sản hàng đầu tại các tỉnh Miền Tây Nam Bộ. Với quy mô vốn chủ sở hữu dự kiến vào năm 2025 là 2.000 tỷ đồng.

Các mục tiêu hoạt động của Công ty

Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh nhằm mục tiêu mang lại lợi nhuận tối đa, hợp pháp cho các cổ đông.

Tạo công ăn việc làm ổn định và từng bước nâng cao cuộc sống cho người lao động.

Đảm bảo chi trả cổ tức đều đặn cho cổ đông, bảo tồn và phát triển nguồn vốn cổ đông.

Hoàn thành các nhiệm vụ do Đại Hội Đồng Cổ Đông đề ra. Đóng góp cho ngân sách nhà nước, thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

Chiến lược phát triển trung dài hạn

Đối với lĩnh vực kinh doanh bất động sản: Đa dạng hóa sản phẩm bất động sản với tiêu chí đầu tiên về chất lượng cộng với giá cả hợp lý nhằm phục vụ đa dạng nhu cầu của nhà đầu tư và người tiêu dùng, góp phần tạo sự cạnh tranh trên thị trường. Phát triển các dịch vụ bất động sản nhằm hướng đến sự gia tăng giá trị đất của dự án.

Đối với lĩnh vực thi công xây dựng các dự án: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển lĩnh vực thi công xây lắp với nhiệm vụ thiết kế và xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng do Công ty làm chủ đầu tư và nhận thầu. Từng bước trang bị thêm các máy móc thiết bị hiện đại dùng trong thi công nhà cao tầng để đảm bảo tiến độ thi công, chất lượng công trình. Đồng thời củng cố lại lực lượng nhân sự điều hành tại các dự án bất động sản trọng điểm.

Tập trung thu hồi vốn, giải quyết dứt điểm những công trình còn tồn đọng vốn chưa thanh quyết toán được với chủ đầu tư. Giảm giá trị dở dang và hàng tồn kho. Đẩy nhanh công tác hoàn thiện hồ sơ thanh toán công trình để tạo nhanh dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh. Xây dựng dòng tiền hợp lý cân đối phù hợp giữa đầu thu và chi các công trình.

Cắt giảm chi tiêu hợp lý, lấy doanh thu, lợi nhuận làm thước đo chi phí quản trị doanh nghiệp. Xây dựng quy chế tài chính phù hợp với mục tiêu ngắn hạn. Làm việc với các đối tác để cơ cấu lại các khoản nợ, giảm lãi vay ngân hàng, sử dụng vốn vay hợp lý. Xây dựng kế hoạch kinh doanh phù hợp để có cơ hội tiếp cận các nguồn vốn tốt. Tăng cường vai trò tiếp thị đấu thầu và quản lý điều hành công trình một cách chuyên nghiệp. Mục tiêu của Công ty là phát triển một cách mạnh mẽ và bền vững để khẳng định thương hiệu CIC Groups trong nền kinh tế cạnh tranh gay gắt như hiện nay, cũng như nâng cao thu nhập của người lao động và gia tăng lợi ích của cổ đông....

6.2. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Công ty luôn xác định việc đảm bảo trách nhiệm với các vấn đề môi trường, con người và xã hội là cốt lõi của sự phát triển bền vững mà bất kỳ doanh nghiệp nào cũng phải thực hiện. Vì vậy, ngoài mục tiêu chính của công ty là tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, Công ty luôn đặt ra mục tiêu phát triển kinh tế song song với việc thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, môi trường và xã hội.

Hằng năm, Công ty cùng với cơ quan chức năng trên địa bàn thường xuyên thực hiện công tác vệ sinh nơi làm việc, môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp, không xả thải ảnh hưởng đến môi trường sống, làm việc của cộng đồng dân cư. Trong quá trình thi công xây dựng luôn tuân theo các quy định hiện hành nhằm giảm thiểu tối đa tác hại tới môi trường. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức và bảo vệ môi trường cho toàn thể CBCNV trong Công ty.

Công ty luôn đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, ổn định và phát triển thu nhập, an sinh xã hội, tham gia các phong trào từ thiện, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ các phong trào thể dục thể thao...

6.3. Các rủi ro.

Rủi ro tài chính.

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính như sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro về giá hàng hóa - nguyên vật liệu.

Rủi ro tín dụng: phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng. Công ty thực hiện giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, cử nhân viên theo dõi nợ phải thu và thường xuyên đôn đốc thu hồi các khoản phải thu khách hàng.

Rủi ro thị trường: thị trường bất động sản trong thời gian qua tuy có phục hồi nhưng vẫn còn nhiều khó khăn ảnh hưởng tới tâm lý khách hàng. Điều này ảnh hưởng trực tiếp tới những dự án bất động sản đã và đang triển khai của Công ty trong thời gian qua.

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu: Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Rủi ro về chính sách.

Luật, Nghị định, Thông tư ... thường xuyên thay đổi ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty nhất là trong công tác làm Giấy chứng nhận quyền sở hữu cho khách hàng. Nguy cơ bị kiện tụng, tranh chấp, bồi thường có khả năng xảy ra nếu các bộ phận quản lý trực tiếp không nắm rõ và cập nhật quy định mới. Công ty cố gắng khắc phục bằng cách thường xuyên cập nhật và phổ biến đến từng bộ phận để kịp thời giải quyết công việc.

Rủi ro đặc thù: rủi ro về an toàn lao động.

Đây là yếu tố đặc biệt được quan tâm trong lĩnh vực xây dựng. Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã đáp ứng đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cũng như các phương tiện bảo vệ

cá nhân cho người lao động khi làm việc; thực hiện lập đầy đủ các phương án, biện pháp kỹ thuật an toàn trước khi tổ chức thi công nhằm hạn chế đến mức tối thiểu sự cố hoặc tai nạn lao động xảy ra.

Rủi ro về môi trường

Sự biến đổi khí hậu toàn cầu đang diễn ra ngày càng nghiêm trọng, biểu hiện rõ nhất là sự nóng lên của Trái đất, các hiện tượng thời tiết bất thường như bão lũ, động đất, hạn hán kéo dài...

Ở Việt Nam, tác động của biến đổi khí hậu đã được nhận thấy qua nhiều dấu hiệu: số cơn bão mạnh trên biển Đông ảnh hưởng đến Việt Nam có chiều hướng tăng lên, mùa bão kết thúc muộn, lượng mưa biến đổi không nhất quán giữa các vùng, hạn hán có xu hướng mở rộng, nhiều đợt nắng nóng hoặc rét đậm rét hại kéo dài ... gây tác động xấu đến nhiều lĩnh vực hoạt động kinh tế xã hội.

Là một doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực thi công xây dựng, tuy không chịu tác động trực tiếp từ sự biến đổi khí hậu, môi trường nhưng cũng gián tiếp bị ảnh hưởng ít nhiều từ sự biến đổi này (mưa bão, những đợt nắng nóng kéo dài, lốc xoáy... ảnh hưởng tới việc đảm bảo tiến độ thi công công trình, chất lượng công trình). Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng tới việc đánh giá các khía cạnh môi trường nhằm giảm thiểu tác động của nó. Đồng thời, Công ty không ngừng tuyên truyền toàn CBCNV sử dụng tiết kiệm năng lượng và tài nguyên, nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Hợp nhất		Tăng /giảm	Công ty mẹ		Tăng /giảm
		2018	2019		2018	2019	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	858.970	1.058.622	23,24%	743.787	841.772	13,17%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	8.689	8.632	-0,66%	8.673	4.805	-44,60%
3	Doanh thu thuần	850.280	1.049.990	23,49%	735.114	836.967	13,86%
4	Giá vốn hàng bán	608.319	743.668	22,25%	514.647	577.981	12,31%
5	Lợi nhuận gộp	241.962	306.322	26,60%	220.466	258.986	17,47%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	3.819	7.167	87,70%	6.950	7.555	8,70%
7	Chi phí tài chính	40.769	43.511	6,73%	39.989	38.284	-4,26%
8	- Trong đó: Chi phí lãi vay	40.768	43.376	6,40%	38.114	32.105	-15,77%
9	Lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	3.690	1.287	-65,13%	-	-	
10	Chi phí bán hàng	20.787	26.741	28,65%	10.341	9.923	-4,04%
11	Chi phí quản lý doanh nghiệp	79.175	129.619	63,71%	75.725	95.756	26,45%
12	Lợi nhuận thuần	108.740	114.904	5,67%	101.361	122.578	20,93%
13	Thu nhập khác	4.088	10.018	145,06%	1.717	8.540	397,33%
14	Chi phí khác	1.977	463	-76,59%	566	725	28,20%
15	Lợi nhuận khác	2.111	9.556	352,64%	1.152	7.815	578,65%
16	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	110.851	124.460	12,28%	102.513	130.393	27,20%
17	Chi phí thuế TNDN hiện hành	21.312	31.181	46,31%	20.911	28.722	37,36%
18	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	75	7.738				
19	Lợi nhuận sau thuế thu nhập	89.464	101.017	12,91%	81.602	101.671	24,59%
20	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	88.027	98.753	12,19%	-	-	
21	LN sau thuế công ty mẹ không kiểm soát	1.437	2.264	57,53%	-	-	

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, năm 2019)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành.

Stt	Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
1	ÔNG TRẦN THỌ THẮNG	Tổng Giám Đốc	1965	370712295
2	BÀ PHẠM THỊ NHƯ PHƯƠNG	Phó TGD trực	1981	370912570
3	ÔNG TRẦN QUỐC TRUỞNG	Phó TGD	1969	370511341
4	ÔNG NGUYỄN THANH HỒNG	Phó TGD	1969	370641188
5	BÀ TRẦN NGỌC HẠNH	Phó TGD	1979	370770209
6	ÔNG NGUYỄN HOÀNG SƠN	Phó TGD	1963	370013048
7	BÀ KHA THỊ MỸ NGỌC	Kế toán trưởng	1979	370902075

2.2. Tóm tắt lý lịch Ban điều hành.

ÔNG TRẦN THỌ THẮNG

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Ngày sinh 06/11/1965 Quê quán Đông Yên, An Biên, Kiên Giang

Nơi sinh Kiên Giang Trình độ chuyên môn Kiến trúc sư

CMND số 370712295 Ngày cấp/ Nơi cấp 06/11/2014 – Công an KG

Quá trình công tác

Từ 1984 – 1993: Ban quản lý thống nhất thuộc UBND tỉnh Kiên Giang

Từ 1994 – 2006: Giám đốc Công ty Tư vấn Xây dựng Kiên Giang

Từ 2006 đến nay: Tổng giám đốc CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 25/03/2020 Sở hữu cá nhân: **4.150.388 cổ phần (Tỷ lệ: 8,301%)**

BÀ PHẠM THỊ NHƯ PHƯƠNG

Phó Tổng Giám đốc trực

Ngày sinh 15/01/1981 Quê quán Kiên Giang

Nơi sinh TP. Cần Thơ Trình độ chuyên môn Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

CMND số 370912570 Ngày cấp/ Nơi cấp 05/05/2015 – Công an KG

Quá trình công tác

Từ 2002 – 2005: Công tác tại Phòng Xây dựng cơ bản Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang (chức vụ: chuyên viên)

Từ 2005 – 2009: Công tác tại P. Kinh doanh CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang (chức vụ cao nhất: Phó phòng)

BÀ PHẠM THỊ NHƯ PHƯỢNG

Phó Tổng Giám đốc trực

Từ 2009 – 2013: Công tác tại Sàn giao dịch bất động sản CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang (chức vụ cao nhất: Giám đốc Sàn giao dịch bất động sản)

Năm 2013 – 2016: Giám đốc Kinh doanh CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang

Năm 2016 – nay: Phó Tổng GD CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 25/03/2020 **Sở hữu: 150.000 cổ phần (Tỷ lệ: 0,300%)**

ÔNG TRẦN QUỐC TRƯỜNG

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	27/11/1969	Quê quán	Vụ Bản – Nam Định
Nơi sinh	Sơn La	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
CMND số	370511341	Ngày cấp/ Nơi cấp	17/07/2006 – Công an KG

Quá trình công tác

Từ 1988 – 1992: Công tác trong lực lượng Biên phòng tỉnh Kiên Giang.

Từ 1992 – 1996: Học Đại học kinh tế chuyên ngành Tài chính kế toán

Từ 1996 – 2006: Công tác tại Công ty Tư vấn Xây dựng Kiên Giang.

Từ 2006 – 2013: Tp. Kinh Doanh CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang

Năm 2013 – nay: Phó Tổng GD CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 25/03/2020 **Sở hữu: 93.188 cổ phần (Tỷ lệ: 0,186%)**

ÔNG NGUYỄN THANH HỒNG

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	24/12/1969	Quê quán	Vũ Thư - Thái Bình
Nơi sinh	Thái Bình	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
CMND số	370641188	Ngày cấp/ Nơi cấp	28/03/2018 – Công an KG

Quá trình công tác

Năm 1996: Công tác tại Công ty tư vấn Xây dựng Kiên Giang

Năm 2006: Giám đốc Ban Quản Lý dự án Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang.

ÔNG NGUYỄN THANH HỒNG

Phó Tổng Giám đốc

Năm 2018 – nay: Phó Tổng GD CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang

Số cổ phần nắm giữ đến
thời điểm 25/03/2020 **Sở hữu: 500.160 cổ phần (Tỷ lệ: 1,000%)****BÀ TRẦN NGỌC HẠNH**

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	16/09/1978	Quê quán	Đông Yên, An Biên, Kiên Giang
Nơi sinh	Kiên Giang	Trình độ chuyên môn	Kế toán tổng hợp
CMND số	370770209	Ngày cấp/ Nơi cấp	12/12/2012 - Công an KG

Quá trình công tác

Năm 2010 - 2012: Giám đốc Công ty CP Thương mại Đầu tư Trần Nguyễn

Năm 2012 - 2016: Phó Giám đốc Sàn Giao dịch Bất động sản CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang

Năm 2016 - 2018: Giám đốc Sàn Giao dịch Bất động sản CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang

Năm 2019 – nay: Phó Tổng GD CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang

Số cổ phần nắm giữ đến
thời điểm 25/03/2020 **Sở hữu: 0 cổ phần (Tỷ lệ: 0,0%)****ÔNG NGUYỄN HOÀNG SƠN**

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	20/12/1963	Quê quán	Kiên Giang
Nơi sinh	Kiên Giang	Trình độ chuyên môn	Kỹ Sư Điện
CMND số	370013048	Ngày cấp/ Nơi cấp	04/12/2019 – Công an KG

Quá trình công tác

Từ 1982 – 1986: Engineering/Giám đốc điều hành tại Công ty MultiTech - Mineasota USA.

Từ 1986 – 1997: Owner/CEO/Chủ tịch tại Nguyen Electronics, Inc -Mineasota USA

Từ 1998 – 2010: Owner/CEO/Chủ tịch tại Công ty Texatronics, Inc - Dallas Teaxs USA

Từ 1906 – 2010 : Owner/Tổng Giám đốc tại Mall of Sai Gon Mall và Hong Phat

ÔNG NGUYỄN HOÀNG SƠN

Phó Tổng Giám đốc

Suppermarket in USA

Từ 07/2019 - đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang.

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 25/03/2020 **Sở hữu: 80.000 cổ phần (Tỷ lệ: 0,160%)**

BÀ KHA THỊ MỸ NGỌC

Kế toán trưởng

Ngày sinh	04/08/1979	Quê quán	Sóc Trăng
Nơi sinh	Kiên Giang	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
CMND số	370902075	Ngày cấp/ Nơi cấp	01/03/2012 – Công an KG

Quá trình công tác

Từ 1998 – 2003: Công ty Cổ Phần Cơ Khí Kiên Giang.

Từ 2004 – T6/2016: Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Trung Sơn.

Từ 2016 - đến nay: Kế toán trưởng CTCP Tập Đoàn Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Kiên Giang.

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 25/03/2020 **Sở hữu: 80.000 cổ phần (Tỷ lệ: 0,160%)**

3. Những thay đổi trong Ban điều hành công ty.

Bổ nhiệm thêm Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Phó tổng giám đốc kể từ ngày 01/07/2019.

4. Cơ cấu trình độ lao động.

Tổng số lao động trong Công ty tính đến 31/12/2019 là 221 người (theo báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2019), với cơ cấu như sau:

Yếu tố	Số lượng	Tỷ lệ
Phân theo trình độ chuyên môn	221	100%
Đại học và trên đại học	161	73%
Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp	22	10%
Lao động phổ thông	38	17%
Phân theo thời hạn hợp đồng	221	100%
Không xác định thời hạn	135	61%
Có thời hạn	86	39%

5. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.

5.1. Chế độ làm việc.

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức giờ làm việc cho người lao động 8h/ngày và 05 ngày/tuần. Tất cả Cán bộ, nhân viên, người lao động đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành và được xét lên lương khi đến kỳ hạn.

Điều kiện làm việc: Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty luôn trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động (quần áo bảo hộ, mũ, ủng, găng tay, bao tay, yếm...) theo đúng các tiêu chuẩn quy định nhằm đảm bảo vấn đề sức khỏe cho người lao động. Công ty luôn thực hiện tuân thủ nghiêm ngặt và đầy đủ các quy định về vệ sinh lao động và các nguyên tắc an toàn lao động. Văn phòng làm việc đều có trang bị đầy đủ các trang thiết bị văn phòng như: máy tính, máy photocopy ... nhằm tạo điều kiện làm việc hiệu quả nhất.

5.2. Chính sách đào tạo.

Công ty luôn quan tâm bồi dưỡng kiến thức và chuyên môn đối với người lao động để nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn nhằm đáp ứng nhu cầu công việc.

5.3. Chính sách lương thưởng, trợ cấp.

Tất cả Cán bộ, nhân viên, người lao động của Công ty đều được ký hợp đồng lao động, việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Công ty cũng có các chính sách khen thưởng hàng kỳ, hàng năm, thưởng đột xuất cho các cá nhân, tập thể dựa trên các thành tích trong việc thực hiện năng suất lao động, thực hành tiết kiệm, có các sáng kiến mới về vấn đề cải tiến kỹ thuật cũng như về chất lượng.

Hàng năm Công ty còn trích một phần trong quỹ phúc lợi để tổ chức các chuyến tham quan cho các cán bộ công nhân viên có thành tích xuất sắc.

Ngoài ra, hàng năm Công ty trích một phần lợi nhuận để giúp đỡ những cán bộ công nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn và có các chế độ ưu đãi về nhà ở cho người lao động.

6. Tiến độ và tình hình thực hiện các dự án trọng điểm của Công ty tới 31/03/2020.

6.1. Dự án Khu dân cư Phường An Bình.

Quy mô: 22,6 ha đất, bố trí 261 căn nhà với nhiều loại hình nhà ở (biệt thự song lập, biệt thự đơn lập, nhà phố) và 602 lô đất nền phù hợp với nhiều phân khúc khách hàng.

Tổng vốn đầu tư: 673,111 tỷ đồng.

Doanh thu: 789,737 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế: 77,921 tỷ đồng.

NPV: 4,101 tỷ đồng.

IRR: 13,6 %.

Thời gian hoàn vốn: 4,5 năm.

Thời gian thực hiện: 2011 – 2020.

Tiến độ thực hiện:

STT	Nội dung	Tiến độ
1	Đầu tư xây dựng	- Xây dựng HTKT + nhà: 332,901 tỷ đồng/387,992 tỷ đồng (83,22%) - Công viên, trạm xử lý nước thải: hoàn thành 100% - San lấp mặt bằng, HT cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, giao thông đạt trên 90% - Bồi thường giải phóng mặt bằng: 124,131 tỷ đồng (90,1%), còn vướng mắc 53 hộ dân chưa nhận tiền bồi hoàn, Công ty đã làm công văn nhờ cơ quan chức năng xem xét. Tổng giá trị đầu tư tới 31/03/2020: 475, 331 tỷ đồng
2	Kinh doanh	Đã bán 646 căn + đất/863 nhà + đất
3	Doanh thu	Số tiền đã thu được từ khách hàng lũy kế đến 31/03/2020: 669,503 tỷ đồng.

6.2. Dự án Hoa viên nghĩa trang nhân dân Kiên Giang (Hoa viên Vĩnh Hằng)

Diện tích sử dụng đất: 40,22 ha với 29.673 mộ phần:

Tổng vốn đầu tư: 399,00 tỷ đồng.

Doanh thu 20 năm: 1.203,075 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế 20 năm: 542,406 tỷ đồng.

NPV: 152,633 tỷ đồng.

IRR: 40,68 %.

Thời gian hoàn vốn: 9 năm 8 tháng.

Thời gian thực hiện dự án: 2014 – 2034.

Tiến độ thực hiện dự án:

STT	Nội dung	Tiến độ
1	Đầu tư xây dựng	- Giá trị xây dựng: 155,961 tỷ đồng/192,195 tỷ đồng (81,14%) - Đã hoàn thành san lấp mặt bằng, xây dựng nhà điều hành, hệ thống giao thông, thoát nước, cổng chào, hàng rào Bồi thường giải phóng mặt bằng: 57,496 tỷ đồng (100%). Tổng vốn đầu tư đã thực hiện: 213,457 tỷ đồng.
2	Kinh doanh	Đã bán 760/29.673 mộ
3	Doanh thu	Số tiền đã thu được từ khách hàng tới 31/03/2020: 79,931 tỷ đồng.

6.3. Dự án Khu đô thị lấn biển Tây bắc Thành phố Rạch Giá**Phản hạ tầng kỹ thuật:**

Tổng vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật: 1.344,454 tỷ đồng.

Doanh thu thuần: 1.580,745 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế TNDN: 201,539 tỷ đồng

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu: 12,7%

NPV: 56.400 triệu đồng

IRR: 20,2%

Thời gian hoàn vốn: 4 năm 5 tháng

Thời gian thực hiện dự án: 2015 – 2024

Phản xây dựng nhà ở.

Quy mô dự án: Gồm 1.473 căn nhà gồm nhà phố 1 trệt 2 lầu; nhà phố 1 trệt 1 lầu; Biệt thự.

Tổng vốn đầu tư : 2.139,550 tỷ đồng

Doanh thu: 3.485,217 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế dự kiến: 406,302 tỷ đồng.

Dự kiến ra doanh thu từ năm 2017 tới năm 2026.

Tiến độ thực hiện dự án.

STT	Nội dung	Tiến độ
1	Đầu tư xây dựng	1. Hạ tầng kỹ thuật: 825,131 tỷ đồng/869,964 tỷ đồng (94,84%) - San lấp khu vực 1+2 - Hệ thống giao thông, thoát nước mưa: hoàn thành 50% - Đang triển khai các trạm xử lý nước thải 2. Nhà ở 1.020.209 tỷ đồng/1.613.614 tỷ đồng (63,22%) Xây dựng 1.362 căn/1.473 căn.
2	Kinh doanh	Đã bán 1.771/1.929 căn, nền.
3	Doanh thu	Số tiền đã thu được từ khách hàng tới 31/03/2020: 1.962.835 tỷ đồng.

6.4. Dự án Chợ Nông sản TTTM Rạch Giá

Quy mô: 6,39 ha, bố trí 237 nhà phố thương mại và 92 nhà ở xã hội, tái định cư.

Tổng vốn đầu tư dự án: 498 tỷ đồng

Doanh thu thuần: 591,397 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế: 65,825 tỷ đồng

NPV: 25.995 triệu đồng IRR: 25,9%

Thời gian hoàn vốn: 4 năm

Thời gian thực hiện: 2016 – 2020;

Khởi công xây dựng: Ngày 26/04/2019

Tiến độ thực hiện:

STT	Nội dung	Tiến độ
1	Đầu tư xây dựng	Giá trị xây dựng: 4,742 tỷ đồng/278,228 tỷ đồng (1,36%) (dự án khởi công ngày 26/4/2019, đang thực hiện san lấp và làm một số tuyến đường) Bồi thường giải phóng mặt bằng: 57,178 tỷ đồng/120,640 tỷ đồng tương đương 2,94 ha/6,39 ha (46,12%).
2	Kinh doanh	Đã có 200 khách hàng đăng ký đặt cọc mua nhà. Kế hoạch ra doanh thu từ: 2020 -2021.

6.5. Dự án khu dân cư Nam An Hoà (giai đoạn 1)

Quy mô: 14,52 ha xây dựng 288 căn nhà và bố trí 297 nền tái định cư

Tổng vốn đầu tư dự án: 845,761 tỷ đồng.

Doanh thu thuần: 1.025,470 tỷ đồng Lợi nhuận sau thuế: 110,953 triệu đồng

NPV: 51.714 triệu đồng IRR: 26,2%

Thời gian hoàn vốn: 3 năm 8 tháng

Thời gian thực hiện dự án: 2015 – 2024

Tiến độ thực hiện:

STT	Nội dung	Tiến độ
1	Đầu tư xây dựng	Giá trị xây dựng: 119,659 tỷ đồng/421,679 tỷ đồng (28,37%) - San lấp mặt bằng: 100% - Hệ thống thoát nước, giao thông, vỉa hè: 50 - 54% - Đang xây dựng 132/288 căn Bồi thường giải phóng mặt bằng: 219,819 tỷ đồng /248,766 tỷ đồng đạt 86,14%.
2	Kinh doanh	Số căn đã bán: 193 căn/nền Thu tiền từ khách hàng đạt: 216,763 tỷ đồng.

6.6. Dự án Khu biệt thự cao cấp xã Cửa Dương, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang (Búng gôi 1)

Quy mô dự án gồm: 6,9 ha với 98 căn biệt thự cao cấp.

Tổng vốn đầu tư dự án: 573,822 tỷ đồng

Doanh thu: 731,670 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế: 58,534 tỷ đồng

NPV: 48,785 triệu đồng (hệ số chiết khấu 15%) IRR: 27,76%

Thời gian hoàn vốn: 3,5 năm

Thời gian thực hiện: 2018 – 2021

Khởi công xây dựng: 09/10/2018

Tiến độ thực hiện:

STT	Nội dung	Tiến độ
1	Đầu tư xây dựng	Giá trị xây dựng: 42,300 tỷ đồng - Giao thông: 73,15% - Thoát nước thải, thoát nước mưa, xử lý nước thải: 94 - 100% - Cấp nước sinh hoạt, PCCC, điện trung và hạ thế : 50 - 58% 100% quỹ đất sạch thuộc Công ty
2	Kinh doanh	Ký hợp đồng phân phối độc quyền với Cty TNHH Dịch vụ Bất động sản Đảo Vàng. Kế hoạch ra doanh thu: 2020 - 2021.

6.7. Dự án Đầu tư xây dựng Trường mầm non, tiểu học Quốc tế MeKong Xanh

Quy mô dự án: 8.471,4 m² (Đầu tư xây dựng 2 khối trường học A, B có quy mô 4 tầng với diện tích mặt bằng của từng khối là 1.409,35m², chiều cao 17,44m được kế nối với khối văn phòng).

Tổng vốn đầu tư dự án: 154,500 tỷ đồng.

Thời gian thực hiện: 2020-2021.

Khởi công xây dựng: Tháng 03/2020.

Tiến độ thực hiện: Đang trong giai đoạn xây dựng.

Giá trị đã xây dựng 02 Khối nhà A + B và Công trình phụ: 11,977 tỷ đồng.

6.8. Các dự án khác đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục đầu tư, đền bù giải toả mặt bằng và dự kiến triển khai kinh doanh.

STT	Tên dự án	Diện tích	Vốn đầu tư dự kiến	Tình trạng
1	Khu dân cư Nam An Hoà (giai đoạn 2), TP Rạch Giá, Kiên Giang	7,84ha	658 tỷ đồng	Đang hoàn thiện hồ sơ pháp lý, xin chủ trương đầu tư
2	Khu dân cư Bắc Vĩnh Quang (giai đoạn 1), TP Rạch Giá, Kiên Giang	10ha	587 tỷ đồng	Đang hoàn thiện hồ sơ pháp lý, xin chủ trương đầu tư
3	Đường Huỳnh Thúc Kháng nối dài (đoạn Lộ Liên Hương – đường số 1), TP Rạch Giá, Kiên Giang	9,46ha	736 tỷ đồng	Đang hoàn thiện hồ sơ pháp lý, xin chủ trương đầu tư
4	Đường số 1, TP Rạch Giá, Kiên Giang	25,5ha	1.489 tỷ đồng	Đang hoàn thiện hồ sơ pháp lý, xin chủ trương đầu tư
5	Dự án Khu biệt thự cao cấp xã cửa dương, Huyện phú quốc (Búng gọi giai đoạn 2), Tỉnh Kiên Giang	3,22ha	231 tỷ đồng	Đang hoàn thiện hồ sơ pháp lý, xin chủ trương đầu tư
6	Khu dân cư thương mại, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, Kiên Giang.	7,45ha	399 tỷ đồng	Đang hoàn thiện hồ sơ pháp lý
7	Dự án Khu phức hợp thương mại, căn hộ cao cấp Dreamy Hill Phú Quốc (Chuyển đổi từ dự án Bà Kèo Phú quốc).	4,33 ha	3.226 tỷ đồng	Đang hoàn thiện hồ sơ pháp lý, xin chủ trương đầu tư
8	Dự án Khu nghỉ dưỡng Riverside Villas (Đông Dương Phú Quốc, Kiên Giang)	5,76ha	389 tỷ đồng	Đang hoàn thiện hồ sơ pháp lý, xin chủ trương đầu tư
9	Dự án Trung tâm thương mại CIC Mall, TP Rạch Giá, Kiên Giang.	19.494 m ² sàn	160 tỷ đồng	Đang hoàn thiện hồ sơ pháp lý, xin chủ trương đầu tư

7. Các khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết:

Tổng số vốn Công ty đầu tư vào các Công ty con, Công ty liên kết tính đến ngày **31/12/2019** như sau:

STT	Tên Công ty	Vốn CIC đã góp (đơn vị đồng)
1	CTCP Vật liệu Xây dựng CIC Kiên Giang	24.538.645.898
2	CTCP Tư vấn Xây dựng CIC Kiên Giang	2.550.000.000
3	CTCP Đầu tư Xây dựng CIC Thăng Anh	10.200.000.000
4	CTCP Đầu tư Phát triển Hạ tầng Phú Quốc	14.642.000.000
5	CTCP CIC Tỉnh Khôi	4.421.805.800
6	CTCP Tư vấn Xây dựng CIC Nam Việt	5.100.000.000
7	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng CIC Phú Quốc	140.500.000.000
8	Công ty CP Phát triển Đô thị Kiên Giang	4.469.775.200
	TỔNG CỘNG	206.422.226.898

Nguồn: Theo số liệu Báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm 2019

8. Tình hình tài chính.

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Các số liệu tài chính	Hợp nhất		Tăng	Công ty mẹ		Tăng
		Năm 2018	Năm 2019	Giảm	Năm 2018	Năm 2019	Giảm
I	Tài sản ngắn hạn	2.765.022	4.078.957	47,52%	2.707.442	3.676.877	35,81%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	38.599	64.793	67,86%	35.149	40.265	14,55%
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.001	2.025	102,28%	1.001	1.525	52,34%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	907.830	1.291.082	42,22%	858.947	941.893	9,66%
4	Hàng tồn kho	1.807.757	2.709.510	49,88%	1.804.203	2.683.796	48,75%
5	Tài sản ngắn hạn khác	9.834	11.546	17,41%	8.141	9.398	15,43%
II	Tài sản dài hạn	549.951	411.349	-25,20%	485.912	473.129	-2,63%
1	Các khoản phải thu dài hạn	18.762	4.424	-76,42%	18.762	19.952	6,34%
2	Tài sản cố định	112.659	116.903	3,77%	46.686	40.846	-12,51%
3	Bất động sản đầu tư	176.903	166.552	-5,85%	176.903	166.552	-5,85%
4	Tài sản dở dang dài hạn	166.679	78.224	-53,07%	165.247	42.174	-74,48%
5	Đầu tư tài chính dài hạn	67.988	19.716	-71,00%	76.019	194.914	156,40%
6	Tài sản dài hạn khác	6.959	25.530	266,86%	2.294	8.692	278,81%
Tổng tài sản		3.314.974	4.490.306	35,46%	3.193.354	4.150.006	29,96%
III	Nợ phải trả	2.705.993	3.860.845	42,68%	2.620.291	3.577.054	36,51%
1	Nợ ngắn hạn	1.503.820	2.057.524	36,82%	1.446.665	1.801.273	24,51%
2	Nợ dài hạn	1.202.173	1.803.321	50,01%	1.173.627	1.775.781	51,31%
IV	Vốn chủ sở hữu	608.981	629.461	3,36%	573.063	572.952	-0,02%
1	Vốn chủ sở hữu	608.981	629.461	3,36%	573.063	572.952	-0,02%
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0		0	0	
Tổng nguồn vốn		3.314.974	4.490.306	35,46%	3.193.354	4.150.006	29,96%

Nguồn: Theo số liệu Báo cáo tài chính kiểm toán 2018, 2019

9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Stt	Các chỉ tiêu	Hợp nhất		Công ty mẹ	
		Năm 2018	Năm 2019	Năm 2018	Năm 2019
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,84	1,98	1,87	2,04
	Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,64	0,67	0,62	0,55
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
	Nợ phải trả / Tổng tài sản (lần)	0,82	0,86	0,82	0,86
	Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu (lần)	4,44	6,13	4,57	6,24
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (lần)	0,43	0,33	0,33	0,26
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản (lần)	0,26	0,23	0,23	0,20
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	10,52%	9,62%	11,10%	12,15%
	Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	14,69%	16,05%	14,24%	17,75%
	Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	2,70%	2,25%	2,56%	2,45%
	Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	12,79%	10,94%	13,79%	14,65%
5	Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần				
	EPS = Lợi nhuận sau thuế/Số cổ phiếu (đồng)	1.789	2.020	1.632	2.033

Nguồn: Theo số liệu Báo cáo tài chính kiểm toán 2018, 2019

10. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

10.1. Cổ phần.

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: **50.000.000 cổ phần.**
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: **36.583.520 cổ phần.**
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng đến hết ngày 25/09/2020: **13.416.480 cổ phần.**
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng đến hết ngày 25/03/2021: **6.708.240 cổ phần.**
- Sau ngày 25/03/2021 Công ty không còn cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng.

10.2. Cơ cấu cổ đông theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 25/03/2020

- Cơ cấu cổ đông.

Stt	Phân loại cổ đông	Số lượng Cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
			Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Cổ đông nhà nước	2	1.591.900	3,184%
2	Cổ đông nội bộ	13	9.965.820	19,932%
	- Hội đồng quản trị	6	7.878.504	15,757%

	- Ban Tổng Giám đốc	5	903.304	1,807%
	- Ban Kiểm soát	2	1.183.968	2,368%
3	Cổ đông sở hữu cá nhân	478	28.238.233	56,476%
4	Cổ đông là tổ chức	8	9.739.047	19,478%
5	Cổ đông nước ngoài	1	465.000	0,930%
	Tổng Cộng	502	50.000.000	100%

– Cơ cấu tỷ lệ sở hữu cổ phần theo tỷ lệ vốn góp.

Phân loại cổ đông	Số lượng Cổ đông	Cơ cấu	
		Số lượng	Tỷ lệ
Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên cổ phần có quyền biểu quyết	3	10.372.476	20,745%
Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phần có quyền biểu quyết	15	16.969.262	33,939%
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phần có quyền biểu quyết	484	22.658.262	45,317%
Tổng cộng	502	50.000.000	100,00%

– Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần.

Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng	Tỷ lệ
Công ty CP Đầu tư xây dựng HUD Kiên Giang	501 Mạc Cửu, P.Vĩnh Quang, Tp.Rạch Giá, Kiên Giang	3.450.660	6,901%
Trần Thọ Thắng	90 Nguyễn Bình Khiêm - Vĩnh Quang, Tp. Rạch Giá - Kiên Giang	4.150.388	8,300%
Nguyễn Ngọc Tiền	31/41/6 Lê Lai, Phường 3, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	2.771.428	5,543%
Tổng cộng		10.372.476	20,745%

10.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quý đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2018	276.000.000.000	21.413.542.864	11.216.182.171	19.214.466.100	327.844.191.135
Tăng vốn trong năm trước	224.000.000.000	15.275.427.500	-	-	239.275.427.500
Lãi trong năm nay	-	-	-	81.602.307.288	81.602.307.288
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	4.080.115.364	(4.080.115.364)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(20.670.932.591)	(20.670.932.591)
Chia cổ tức năm 2017	-	-	-	(55.000.000.000)	(55.000.000.000)
Tăng khác	-	50.634.100	-	297.661.395	348.295.495
Giảm khác	-	(336.669.818)	-	-	(336.669.818)
Tại ngày 01/01/2019	500.000.000.000	36.402.934.646	15.296.297.535	21.363.386.828	573.062.619.009
Lãi trong năm nay	-	-	-	101.671.150.441	101.671.150.441
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	5.092.274.503	(5.092.274.503)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(21.781.461.703)	(21.781.461.703)
Chia cổ tức năm 2018	-	-	-	(80.000.000.000)	(80.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2019	500.000.000.000	36.402.934.646	20.388.572.038	16.160.801.063	572.952.307.747

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2019

10.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phiếu
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019.

Năm 2019 là năm nền kinh tế vĩ mô có sự tăng trưởng ổn định, do đó tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang trong năm 2019 nói riêng đã đạt được những kết quả tốt, vượt kế hoạch mà Đại hội cổ đông, cũng như Hội đồng quản trị đã đề ra, tuy nhiên còn một số mặt, lĩnh vực vẫn chưa hoàn thiện cụ thể như sau:

Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng tại các dự án vẫn còn chậm, một số dự án kéo dài nhiều năm như: Dự án Khu biệt thự cao cấp Bà Kèo - Phú Quốc, Khu dân cư Phường An Bình, Khu dân cư Chợ nông sản (Trung tâm thương mại Rạch Giá), Khu dân cư Nam An Hòa làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai và hiệu quả các dự án.

Mẫu mã và chất lượng các sản phẩm chậm được cải tiến; tính sáng tạo, đột phá trong các hoạt động chưa cao, dẫn đến giảm năng lực cạnh tranh trong các sản phẩm của Công ty.

Công tác lập quy hoạch, dự án và thiết kế phải điều chỉnh nhiều lần trong quá trình triển khai dự án làm kéo dài thời gian thực hiện, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và hiệu quả dự án.

Một số dự án công tác triển khai thi công nhà ở chưa đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật. Một số công trình chất lượng và tiến độ chưa đạt do giao thầu cho một số đội thi công còn yếu về năng lực và tài chính.

Công tác thu hồi công nợ nhất là các công nợ khó đòi, nợ đến hạn các dự án và nợ góp vốn liên doanh không đạt hiệu quả cao do vướng mắc nhiều về thủ tục pháp lý, thiếu sự đôn đốc và quyết liệt từ Ban điều hành và bộ phận quản lý.

Công tác phối hợp với các cơ quan ban ngành, với các đơn vị thành viên liên kết, với các phòng ban bộ phận có liên quan trong hệ thống Công ty chưa chặt chẽ, chưa thống nhất nên hiệu quả xử lý khó khăn vướng mắc chưa cao.

Một số Công ty con, công ty liên kết chủ yếu phụ thuộc vào nguồn công việc và vốn từ Công ty mẹ mà chưa khai thác tốt nguồn lực bên ngoài để hạn chế khó khăn dây chuyền trong hệ thống.

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 so với kế hoạch được Đại hội cổ đông năm 2019 thông qua.

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2019		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
1	Doanh thu	Trđ	926.945	1.002.396	108,1%
	- Tư vấn	Trđ	25.000	22.930	91,7%
	- Thi công	Trđ	83.000	31.186	37,6%

	- Địa ốc và Dịch vụ sàn	Trđ	780.152	893.907	114,6%
	- Đầu tư tài chính	Trđ	8.000	8.005	100,1%
	- Kinh doanh Nhà hàng	Trđ	27.793	35.756	128,7%
	- Thu nhập khác	Trđ	3.000	10.612	353,7%
2	LN trước thuế	Trđ	109.487	130.393	119,1%
3	LN sau thuế	Trđ	87.446	101.671	116,2%
4	Nộp ngân sách	Trđ	90.000	100.288	111,4%
5	Đóng góp xã hội	Trđ	5.000	11.213	224,3%
6	Tổng quỹ lương	Trđ	38.274	40.231	105,1%
7	Lao động	Người	200	200	100,0%
8	Tiền lương BQ	Trđ/ng/thg	15,948	16,763	105,1%

Theo số liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
và Báo cáo tài chính Riêng đã được kiểm toán năm 2019

Ghi chú: Phần doanh thu chênh lệch so với báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2019 là do tính thêm phần doanh thu nội bộ.

1.2. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019.

Năm 2019, năm đầu tiên sau khi thực hiện chủ trương cơ cấu lại ngành nghề của Công ty theo hướng chuyên nghiệp hóa, chuyên môn hóa. Do đó, tại Công ty mẹ, doanh thu tư vấn và thi công giảm dần do chuyển sang các Công ty con và Công ty liên kết. Lĩnh vực bất động sản đang là lĩnh vực chủ lực tại Công ty mẹ với tỷ trọng doanh thu lĩnh vực này chiếm từ 60%-70% hàng năm đã lên đến 90% trong tổng doanh thu Công ty mẹ năm 2019. Bên cạnh đó trong năm 2019 bằng việc tiết giảm nhiều chi phí trong đó có chi phí giá thành ở các dự án, nhất là dự án Khu đô thị mới Lấn biển Tây Bắc đã góp phần đưa lợi nhuận trước thuế của Công ty vượt 19,3% so với kế hoạch.

1.3. Kết quả sản xuất kinh doanh của các Công ty con, Công ty liên kết.

Tổng số vốn Công ty đầu tư vào Công ty con và Công ty liên kết tính đến ngày 31/12/2019 là: **206.423 triệu đồng**. Kết quả sản xuất kinh doanh của các Công ty con và Công ty liên kết trong năm 2019 gồm: Doanh thu bình quân đạt 100,09%-101,21% so với kế hoạch, Lợi nhuận sau thuế bình quân đạt từ 104,13% - 136,46% so với kế hoạch.

Chỉ tiêu	Doanh thu				Lợi nhuận sau thuế			
	KH 2019	TH 2019	TH/KH	KH 2020	KH 2019	TH 2019	TH/KH	KH 2020
* Công ty thành viên	724.537	725.193	100,09%	845.109	25.471	26.524	104,13%	33.841

CTCP Tư vấn XD CIC KG	36.500	40.235	110,23%	42.000	3.650	4.180	114,52%	4.200
CTCP Vật liệu XD CIC KG	224.500	230.708	102,77%	245.053	6.500	6.572	101,11%	7.277
CTCP ĐTXD CIC Thăng Anh	180.000	189.509	105,28%	190.000	5.700	9.064	159,02%	6.350
CTCP TVXD CIC Nam Việt	155.000	156.970	101,27%	162.900	3.500	3.610	103,14%	3.836
CTCP CIC Tỉnh Khôi	123.537	105.894	85,72%	203.156	5.621	3.701	65,84%	12.128
CTCP ĐTPT Hạ tầng PQ	5.000	1.877	37,54%	2.000	500	-603	-120,60%	50
CT TNHH ĐTXD CIC PQ	(góp vốn nhận CN QSDĐ dự án Bãi Vòng, PQ)			Công ty đang trong giai đoạn đầu tư dự án				
* Công ty liên kết	116.310	117.715	101,21%	129.854	4.100	5.595	136,46%	5.647
CTCP Phát triển đô thị KG	116.310	117.715	101,21%	129.854	4.100	5.595	136,46%	5.647
TỔNG CỘNG	840.847	842.908	100,25%	974.963	29.571	32.119	108,62%	39.488

1.4. Kết quả một số hoạt động khác liên quan đến tiến độ thực hiện các dự án của Công ty

Tổ chức thành công: Lễ khởi công xây dựng dự án KDC Chợ Nông sản; Dự án Trung tâm thương mại Rạch Giá và Dự án Trường Mầm non – Tiểu học Quốc tế Mekong Xanh.

Đối với các dự án đang triển khai trong năm 2019:

+ Dự án Khu đô thị mới lấn biển Tây Bắc: Đã hoàn thành khoảng 90% phần hạ tầng kỹ thuật (HTKT) và khoảng 60% phần nhà ở. Trong năm, Công ty đã tập trung triển khai các hạng mục công viên, cây xanh và các công trình hạ tầng xã hội phục vụ dự án gồm: Trường Mầm non – Tiểu học Quốc tế Mekong Xanh, Siêu thị vật liệu xây dựng CIC Mall, Khu vực thể dục thể thao...

+ Dự án KDC Nam An Hòa (giai đoạn 1) triển khai thi công phần HTKT và nhà ở dự án, đạt tỷ lệ 54,81%; KDC Chợ Nông sản TTTM Rạch Giá và dự án KDC đường số 2 thực hiện chi bồi hoàn giải phóng mặt bằng và thi công phần san lấp mặt bằng với diện tích đạt tỷ lệ 48%-50%.

+ Đã chuyển giao quỹ đất tái định cư giai đoạn 1 của dự án Khu đô thị mới lấn biển Tây Bắc và dự án KDC Nam An Hòa cho UBND Thành Phố Rạch Giá.

+ Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các thủ tục đầu tư của dự án: Khu Biệt thự cao cấp Búng Gội Phú Quốc (6,7ha), Khu Village Búng Gội Phú Quốc (3,2ha), Khu nghỉ dưỡng Riverside Villas, Khu phức hợp thương mại và căn hộ cao cấp Resident hill Phú Quốc (4,3ha).

Điều chỉnh, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 6/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành hệ thống ngành nghề kinh doanh và sửa đổi một số nội dung tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM công bố Quyết định số 557/QĐ- SGDHCM ngày 27/12/2019 về việc chấp thuận đăng ký niêm yết cổ phiếu lần đầu cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang (mã CK: CKG), chính thức niêm yết ngày 25/03/2020.

Tiếp tục thực hiện xây dựng và phát triển thương hiệu CIC Group; Bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách truyền thông, marketing; Thành lập thêm một số phòng ban mới như phòng Marketing; Phòng Đầu tư để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của CIC Group.

Kết quả hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể: Đảng bộ đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và các tổ chức Công đoàn cơ sở, Đoàn thanh niên cũng đạt danh hiệu vững mạnh, xuất sắc.

2. Phân phối lợi nhuận năm 2019 (dự kiến)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Dự kiến năm 2019	
			Tỷ lệ trích theo NQ ĐHCĐ	Thành tiền
	Lợi nhuận sau thuế (Kế hoạch)			87.446
	Lợi nhuận sau thuế (Thực hiện)			101.671
1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Trđ	10%	10.167
2	Trích quỹ đầu tư phát triển	Trđ	5%	5.084
3	Trả thù lao HĐQT, BKS	Trđ	3%	3.055
4	Trích quỹ khen thưởng khách hàng	Trđ	5%	5.084
5	Thưởng HĐQT, Ban điều hành, BKS do đạt kế hoạch lợi nhuận	Trđ	2%	2.033
6	Thưởng HĐQT, Ban điều hành, BKS do vượt kế hoạch lợi nhuận	Trđ	10% số vượt	1.423
7	Thưởng người lao động (tháng lương)	Trđ		2.300
8	Lợi nhuận chưa phân phối	Trđ		72.531

3. Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty

Dự báo tình hình kinh tế trong năm 2020 sẽ là một năm vô cùng khó khăn khi hầu hết các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đều bị ảnh hưởng trầm trọng và nặng nề bởi tình hình dịch bệnh COVID-19 đang diễn biến phức tạp, kéo dài và ngày càng bất ổn.

Vì vậy, Ban tổng giám đốc sau khi cân nhắc các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp cũng như gián tiếp của nền kinh tế, cũng như sức mua đối với các sản phẩm liên quan đến bất động sản của Việt Nam trong năm 2020, nên đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 bằng hoặc cao hơn năm 2019 ở mức độ vừa phải, để trình đại hội cổ đông thông qua, cụ thể như sau:

3.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2020 (dự kiến).

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Năm 2020	
				Kế hoạch	Tỷ lệ KH20/TH19
1	Doanh thu (gồm doanh thu nội bộ)	Trđ	1.002.396	1.052.636	105,0%
	- Tư vấn	Trđ	22.930	10.000	43,6%
	- Thi công	Trđ	31.186	20.000	64,1%
	- Địa ốc và Dịch vụ sàn	Trđ	893.907	977.106	109,3%
	- Đầu tư tài chính	Trđ	8.005	8.700	108,7%
	- Kinh doanh Nhà hàng	Trđ	35.756	31.830	89,0%
	- Thu nhập khác	Trđ	10.612	5.000	47,1%
2	LN trước thuế	Trđ	130.393	130.761	100,2%
3	LN sau thuế	Trđ	101.671	101.993	100,3%
4	Nộp ngân sách	Trđ	100.288	95.000	94,7%
5	Đóng góp xã hội	Trđ	11.213	7.000	62,4%
6	Tổng quỹ lương	Trđ	40.231	41.043	102,0%
7	Lao động	Người	200	204	102,0%
8	Tiền lương BQ	Trđ/ng/thg	16,763	16,765	100,0%

Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020: (tỷ lệ /lợi nhuận sau thuế)

Quỹ phúc lợi, khen thưởng : 8%-10 %

Quỹ đầu tư phát triển sản xuất : 5%-8 %

Trả thù lao HĐQT, BKS : 3 %

Quỹ khen thưởng khách hàng : 5 %

Thưởng HĐQT, Ban điều hành, BKS nếu đạt kế hoạch lợi nhuận : 2%

Thưởng Người lao động 1 tháng lương nếu đạt kế hoạch lợi nhuận.

Thưởng HĐQT, Ban điều hành, BKS nếu vượt kế hoạch lợi nhuận: <= 30% trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch;

Chia cổ tức: từ 13% - 15%/năm.

Phần còn lại nhập quỹ cổ đông.

3.2. Kế hoạch kinh doanh tại các Công ty con, Công ty liên kết.

Chỉ tiêu	KH Doanh thu 2020	KH2020 /TH 2019	KH Lợi nhuận sau thuế 2020	KH2020 /TH 2019
* Công ty con	845.109	116,5%	33.841	127,6%
CTCP Tư vấn XD CIC KG	42.000	104,4%	4.200	100,5%
CTCP Vật liệu XD CIC KG	245.053	106,2%	7.277	110,7%
CTCP ĐTXD CIC Thăng Anh	190.000	100,3%	6.350	70,1%
CTCP TVXD CIC Nam Việt	162.900	103,8%	3.836	106,3%
CTCP CIC Tỉnh Khôi	203.156	191,8%	12.128	327,7%
CTCP ĐTPT Hạ tầng PQ	2.000	106,6%	50	-8,3%
CT TNHH ĐTXD CIC PQ	Đang trong giai đoạn đầu tư thực hiện dự án			
CT TNHH CIC EDUCATION	Đang trong giai đoạn đầu tư thực hiện dự án			
CT TNHH TMDV CIC Kiên Giang	Đang trong giai đoạn đầu tư thực hiện dự án			
* Công ty liên kết	129.854	110,3%	5.647	100,9%
CTCP Phát triển đô thị KG	129.854	110,3%	5.647	100,9%
TỔNG CỘNG	974.963	115,7%	39.488	122,9%

3.3. Biện pháp thực hiện:

Năm 2020 là năm đầu tiên Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sàn giao dịch chứng khoán TP HCM với mã cổ phiếu CKG. Vì vậy để đảm bảo ổn định giá cổ phiếu giao dịch trên sàn HOSE, toàn bộ người lao động trong Công ty phát đầu để đạt kế hoạch đề ra với các tiêu chí thực hiện như sau:

Tăng cường công tác tìm kiếm việc làm; Phát huy các thuận lợi và thế mạnh của Công ty trong cạnh tranh giữ thị phần, thu hút khách hàng mới.

- Lập các kế hoạch kinh doanh, tài chính, nhân sự để đảm bảo triển khai và thực hiện các dự án đạt hiệu quả.

- Thường xuyên, kiểm tra, kiểm soát chi phí, giảm giá thành nhằm nâng cao hiệu cao sản xuất kinh doanh.

- Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư dự án, giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng; Tích cực phối hợp chặt chẽ với các ban ngành chức năng kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhằm đảm bảo các điều kiện kinh doanh sản phẩm theo quy định.

Tiếp tục xây dựng, cải tiến các chính sách đối với cán bộ nhân viên nhằm thu hút và trọng dụng nguồn nhân lực có kỹ năng chuyên nghiệp và hàm lượng chất xám. Các chính sách do Công ty ban hành đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người lao động, tạo điều kiện để người lao động có cơ hội phát triển nghề nghiệp, tập trung vào hiệu quả công việc.

Xây dựng, phát triển mô hình và thương hiệu “Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang” ngày càng lớn mạnh, đảm bảo uy tín, chất lượng, hiệu quả cao, không chỉ đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn đối với các hoạt động an sinh xã hội, góp phần phát triển kinh tế xã hội tỉnh Kiên Giang.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Thành viên Hội đồng quản trị năm 2019

1. Ông Trần Thọ Thắng	Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Đức Hiền	Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Phạm Văn Lợi	Thành viên
4. Ông Lê Trọng Ngọc	Thành viên
5. Bà Nguyễn Thị Hoa Lê	Thành viên
6. Bà Nguyễn Thị Diệu Trâm	Thành viên
7. Ông Trương Thanh Hiếu	Thành viên
8. Ông Nguyễn Hữu Hoài Phương	Thành viên
9. Thái Ngọc Hùng	Thành viên (bầu bổ sung tại ĐHCĐ 2019)

1.1. Kết quả thực hiện chức năng và nhiệm vụ.

Hội đồng quản trị có nhiệm vụ thay mặt cổ đông quản lý Công ty theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản có liên quan, làm việc theo nguyên tắc đa số nhất trí.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị tổ chức 4 cuộc họp chính thức định kỳ và một số cuộc họp bất thường để thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền, kịp thời chỉ đạo hoạt động của Công ty. Mục tiêu phấn đấu của Hội đồng quản trị là chỉ đạo, quản lý Công ty đạt các chỉ tiêu đã cam kết trước Đại hội đồng cổ đông.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị đã quyết định các vấn đề chính như sau:

- + Thông qua các nội dung trình đại hội cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên 2019:
 - Thông qua báo cáo tài chính và kết quả SXKD năm 2018 và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 trình ĐHCĐ thường niên.
 - Thông qua chủ trương thay đổi người đại diện vốn góp tại các Công ty con, Công ty liên kết.
 - Thông qua các nội dung liên quan đến hồ sơ niêm yết cổ phiếu của Công ty tại HOSE.
- + Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT gồm:
 - Quyết định vay vốn tại các Ngân hàng thương mại cổ phần trên địa bàn để duy trì hạn mức tín dụng và vay mới để bổ sung nguồn vốn lưu động cho các dự án.
 - Các quyết định khác liên quan đến việc đầu tư các dự án; Bổ sung ngành nghề kinh doanh; Bổ nhiệm mới 01 phó Tổng giám đốc).
 - Thông qua phương án gia hạn trái phiếu CIC Bond 2017 và CIC Bond 2019.

- Quyết định các vấn đề liên quan đến việc mua thêm tài sản sở hữu của Công ty
- Quyết định tăng giảm vốn tại các Công ty Con, Công ty liên kết...
- Quyết định thành lập các Công ty con, đơn vị trực thuộc..

1.2. Kết quả về chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Về biến động vốn chủ sở hữu trong năm 2019

Nội dung	31/12/2018	31/12/2019
Vốn chủ sở hữu	500.000	500.000
Thặng dư vốn cổ phần	36.403	36.402
Quỹ đầu tư phát triển	15.296	20.388
Quỹ khác thuộc vốn CSH (Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối)	21.363	16.160
Tổng cộng	573.062	572.952

Theo báo cáo tài chính kiểm riêng toán năm 2019

Về kết quả sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị thống nhất với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được kiểm toán để trình ĐHCĐ năm 2020 thông qua.

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong tình hình kinh doanh ngày càng khó khăn như hiện nay. Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của HĐQT, nhất là đối với các ý kiến về xử lý hàng tồn kho, xử lý công nợ khó đòi, kế hoạch tài chính cụ thể cho từng dự án, và việc thực hiện niêm yết cổ phiếu tại HOSE theo đúng quy định của Pháp luật.

Về công tác đầu tư xây dựng

Hội đồng quản trị xác định lĩnh vực đầu tư dự án, đầu tư tài chính là công tác đặc biệt quan trọng, quyết định đến tốc độ tăng trưởng và các chỉ tiêu lớn của Công ty nên trong tất cả các phiên họp đều dành một khoảng thời gian nhất định để bàn thảo và quyết định về các vấn đề này.

Vì vậy với việc chuẩn bị tốt công tác chuẩn bị đầu tư các dự án cho giai đoạn 2019 -2025, Công ty đã sẵn sàng và luôn đảm bảo các chỉ tiêu tăng trưởng ổn định và bền vững trong những năm tiếp theo.

Về lao động và đời sống

Hội đồng quản trị nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của đội ngũ người lao động trong Công ty. Thường xuyên chỉ đạo Ban Tổng giám đốc nâng cao chất lượng nguồn lao động, tăng năng suất để tăng thu nhập nhưng vẫn giữ quỹ tiền lương ở mức hợp lý; quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, tạo môi trường làm việc khoa học, chuyên nghiệp để người lao động phấn khởi trong công việc. Nhờ vậy trong năm qua, người lao động đã tích cực

đóng góp và đồng hành cùng với Ban Tổng giám, đốc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Đại hội cổ đông giao.

1.3. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Trong quá trình chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT thường xuyên duy trì công tác giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc thông qua việc kiểm điểm thực hiện nghị quyết của HĐQT và chất vấn tại các phiên họp. Năm 2019, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo và quyết định do HĐQT ban hành, tuân thủ đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Doanh nghiệp. Tập thể Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều cố gắng nỗ lực, quản lý điều hành các hoạt động của Công ty khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Với các cán bộ quản lý khác, Hội đồng quản trị căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, quá trình tổ chức thực hiện, đối chiếu với kết quả hoàn thành để có chỉ đạo kịp thời.

Nhìn chung, giám sát quá trình tác nghiệp của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong Công ty chưa phát hiện các vi phạm Điều lệ của Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy tắc, quy chế chung.

1.4. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị luôn thực hiện nghiêm theo Điều lệ của Công ty. Thường xuyên tổ chức họp thường kỳ hàng quý để nắm bắt tình hình hoạt động và đề ra các giải pháp cần thiết, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh. Các thành viên tham dự họp đầy đủ, với tinh thần trách nhiệm cao, cống hiến nhiều ý kiến tâm huyết đem lại hiệu quả thiết thực cho Công ty.

- Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt với Ban Kiểm soát, kiểm soát các hoạt động của Công ty đảm bảo công khai, minh bạch và đúng quy định.

- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác để đảm bảo thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị.

2. Các kế hoạch, định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020.

2.1. Nhân sự Hội đồng quản trị năm 2020.

Nhân sự Hội đồng quản trị công ty trong năm 2020 gồm 9 thành viên. Dự kiến tại ĐHCĐ 2020 sẽ thay đổi 2 thành viên hội đồng quản trị theo yêu cầu của các đơn vị cử người đại diện vốn góp.

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Năm 2020 là năm thứ tư của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị 2016-2021, cũng là năm mà cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại HOSE đồng thời cũng là năm với rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, vì vậy sau khi cân nhắc và đánh giá các yếu tố chủ quan và khách quan, Hội đồng quản trị thống nhất với kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2020 do Ban Tổng giám đốc đề ra, và trình Đại hội cổ đông xem xét quyết định tại kỳ họp ĐHCĐ thường niên

năm 2020 (Chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 xem phần báo cáo của Tổng giám đốc).

2.3. Nhiệm vụ trọng tâm.

Để đạt được các tiêu chí kế hoạch năm 2020 đã đề ra, Hội đồng quản trị xác định nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới như sau:

Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty theo hướng tăng trưởng nhưng đảm bảo ổn định, bền vững, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu năm 2020 do Đại hội đồng cổ đông giao.

Tăng cường quản trị rủi ro để hoạt động Công ty an toàn và hiệu quả. Tập trung rà soát và kiểm soát tốt chi phí giá thành, đảm bảo tỷ suất lợi nhuận theo kế hoạch.

Tập trung chỉ đạo một số vấn đề trọng điểm trong năm 2020: Tiếp tục sắp xếp bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Xử lý công nợ, quyết toán công trình, xử lý hàng tồn kho, tăng cường chất lượng – tiến độ sản phẩm, phát triển thương hiệu...

Thực hiện tốt chức năng quản trị theo quy định Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động; Nâng cao trách nhiệm của từng thành viên HĐQT trong xây dựng, phát triển Công ty.

Năm 2020, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục đồng hành cùng Ban Tổng giám đốc, toàn thể người lao động Công ty phấn đấu vượt qua mọi khó khăn thử thách để giữ vững sự ổn định trong hoạt động Doanh nghiệp, thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2019-2020 gồm 9 thành viên, tỷ lệ sở hữu cổ phần và đại diện sở hữu cổ phần của các thành viên HĐQT như sau:

STT	Họ và Tên	Số lượng cổ phần sở hữu			Chức vụ tại tổ chức đại diện sở hữu/Hoặc tổ chức giới thiệu
		Cá nhân	Đại diện sở hữu	Tỷ lệ/Vốn điều lệ	
1	Ông Trần Thọ Thắng	4.150.388	0	8,301%	Vốn cá nhân
2	Ông Nguyễn Đức Hiền	234.318	1.100.000	2,699%	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phát triển Đô thị Kiên Giang
3	Ông Phạm Văn Lợi	60.952	3.450.660	7,023%	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần xây dựng HUD Kiên Giang
4	Ông Lê Trọng Ngọc	648.952		1,298%	Vốn cá nhân
5	Bà Nguyễn Thị Hoa Lệ	2.066.942		4,134%	Vốn cá nhân
6	Bà Nguyễn Thị Diệu Trâm	716.952	0	1,434%	Vốn cá nhân

7	Ông Trương Thanh Hiếu	0	1.119.400	2,239%	P. Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Phương Nam Kiên Giang
8	Ông Nguyễn Hữu Hoài Phương	0	475.500	0,945%	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang
9	Ông Thái Ngọc Hùng	0	1.000.000	2,000%	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám Đốc Công ty TNHH Kiến Trúc ATA

Số lượng cổ phiếu, theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 12/03/2019

2. Các Nghị quyết, Quyết định được Hội đồng quản trị thông qua trong năm 2019:

STT	Số Nghị quyết Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ - HĐQT	02/1/2019	Thông qua phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp 2019
2	02/NQ - HĐQT	23/01/2019	Tổ chức ĐH cổ đông thường niên 2019 và tạm ứng cổ tức 2018 bằng TM.
3	03/NQ - HĐQT	07/03/2019	Hủy ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức 2018 bằng TM
4	04/NQ - HĐQT	02/04/2019	Chốt DS cổ đông trả cổ tức 2018
5	05/NQ - HĐQT	08/06/2019	Thông qua việc vay vốn phát hành bảo lãnh tại Vietcombank CN Kiên Giang.
6	05/NQ - HĐQT		Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đối với Cty Cp Đại Tây Dương Phú Quốc thành Công ty TNHH MTV.
7	01/QĐ-HĐQT	01/02/2019	Thành lập BCD ĐH CĐ và HN NLĐ 2019
8	02/QĐ-HĐQT	15/02/2019	Thành lập BCD điều hành DA ĐT XD trên địa bàn TP Hà Tiên
9	03/QĐ-HĐQT	21/02/2019	Phê duyệt điều chỉnh bổ sung DA ĐT XD CT Nam An Hòa
10	04/QĐ-HĐQT	08/03/2019	Cử ông Trần Thọ Thắng đi công tác Nhật
11	05/QĐ-HĐQT	18/03/2019	Triệu tập ĐHCĐ thường niên năm 2019
12	09/QĐ-HĐQT	02/05/2019	Thành lập BDH các DA ĐT XD trên địa bàn Phú Quốc
13	10/ QĐ-HĐQT	08/05/2019	Thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tập đoàn
14	11/ QĐ-HĐQT	15/05/2019	Thông qua phương án mua lại trái phiếu CIC Bond trước hạn
15	14/ QĐ-HĐQT	10/06/2019	Cử bà Phạm Thị Như Phượng đại diện vốn góp Công ty Tinh Khôi
16	15/NQ-HĐQT	19/06/2019	Bổ nhiệm PTGD Nguyễn Hoàng Sơn

17	16/QĐ-HĐQT	25/06/2019	Bổ nhiệm lại chức danh TGD đối với Ông Trần Thọ Thắng
18	17/QĐ-HĐQT	03/04/2019	Chi thường cho khách hàng 2018
19	18/QĐ-HĐQT	20/08/2019	Thành lập BCD dự án đầu tư xây dựng khu di tích Hang Hòn
20	19/QĐ-HĐQT	11/08/2019	Điều chỉnh mục tiêu và quy mô khu biệt thự cao cấp tại Cửa Dương PQ
21	22/QĐ-HĐQT	20/11/2019	Tăng vốn điều lệ Cty TNHH ĐT XD CIC Phú Quốc
22	Các quyết định số 6,7,8,12,13,20,21 của HĐQT là các quyết định liên quan đến tạm ứng tiền thu lao, quyết định chi thường cho các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc trong năm 2018, 2019.		

3. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

HĐQT chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc.

4. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

(Tất cả các thành viên hội đồng quản trị của Công ty đều có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty)

5. Ban Kiểm soát.

5.1. Thành viên ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty trong năm 2019- 2020 gồm 3 thành viên như sau.

STT	Họ và Tên	Năm sinh		Trình độ chuyên môn	Cổ phần sở hữu	
		Nam	Nữ		Cổ phần	Tỷ lệ
1	Ông Hà Minh Tuấn	1972		Cử nhân kế toán	3.018	0,006%
2	Bà Nguyễn Bích Nghĩa		1976	Cử nhân kế toán	1.180.950	2,362%
3	Ông Nguyễn Văn Út	1968		Cử nhân kinh tế	0	0%

Số lượng cổ phiếu, theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 25.03.2020.

5.2. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019.

Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty và tổ chức họp định kỳ; thực hiện nhiệm vụ giám sát, đã tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị;

- Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD), cụ thể:

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban TGD;

+ Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông thường niên 2019;

+ Theo dõi, phê duyệt hồ sơ niêm yết cổ phiếu của Công ty; vay vốn tại các Ngân hàng thương mại cổ phần để bổ sung vốn lưu động và đầu tư các dự án trong năm 2019;

+ Các Quyết định thành lập và tăng giảm vốn các Công ty con, Công ty liên kết;

+ Thăm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực hợp lý và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và tài chính hiện hành;

+ Giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

Năm 2019, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ hàng quý, thông qua các kỳ họp HĐQT đã ban hành các quyết định, nghị quyết để Tổng Giám đốc có cơ sở triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD;

Trong năm HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, đảm bảo việc chỉ đạo và quản trị Công ty theo đúng quy định Pháp luật và mục tiêu kinh doanh. Nội dung các cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận được bàn bạc dân chủ, các quyết định của HĐQT có sự thống nhất cao của các thành viên;

Công ty thực hiện việc mua lại trái phiếu, thanh toán gốc lãi trái phiếu, gia hạn CIC Bond 2017, CIC Bond 2019 theo đúng quy định của Pháp luật.

Kết quả giám sát của Tổng giám đốc và Ban tổng giám đốc

Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

Năm 2019, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc của Công ty đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động kinh doanh hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu quan trọng đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

Ban Kiểm soát thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, thống nhất với các số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 theo báo cáo của Tổng Giám đốc và Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

Về công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, trong năm Công ty triển khai và tiếp tục thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư một số dự án lớn nhằm gói đầu cho năm 2020, đã hoàn thiện hồ sơ niêm yết của Công ty cho Sở giao dịch chứng khoán TP HCM; chỉ đạo sát sao trong công tác thu hồi công nợ; sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban điều hành phù hợp với khả năng trình độ nên mang lại hiệu

quả cao, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động thực hiện đúng Luật lao động.

Về công tác đầu tư

Thực hiện các thủ tục đầu tư dự án theo đúng quy định, Cơ cấu đầu tư và phân bổ nguồn vốn cho các dự án mới và các dự án cũ của Công ty là phù hợp, không dàn trải và tạo nguồn gốc đầu cho các năm tiếp theo, đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả đầu tư.

Trong năm 2019, Ban Tổng Giám đốc luôn đảm bảo lập kế hoạch tài chính cho từng dự án. Dự án đã cân đối được nguồn vốn, được ngân hàng cho vay thì mới triển khai nên tạo sự ổn định trong đầu tư dự án của doanh nghiệp

Thẩm định báo cáo tài chính năm 2019

Báo cáo tài chính năm 2019 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành;

- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ đúng quy định, đầy đủ gọn gàng, dễ tìm, đáp ứng các yêu cầu cho công tác kiểm tra;

- Báo cáo chính năm 2019 riêng lẻ và hợp nhất đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RMS Việt Nam là đơn vị Kiểm toán đã được UBCKNN chấp nhận kiểm toán các Công ty niêm yết;

- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính 2019 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019.

- Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ và theo yêu cầu của UBCKNN; Trung tâm Lưu ký và Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh được thực hiện theo đúng nội dung quy định của một Công ty niêm yết.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2019

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 vượt trên 100% các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2019 đề ra.

- HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, các đơn vị trực thuộc, các Phòng/ Ban nghiệp vụ đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, tổ chức kinh doanh có lãi, đảm bảo việc làm cho người lao động với thu nhập ổn định, duy trì và bảo tồn vốn cho cổ đông.

6. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích phát sinh trong năm

STT	HỌ VÀ TÊN	THU NHẬP 2019 (đồng)	Ghi chú
I	HDQT	4.813.186.406	
1	Trần Thọ Thắng	2.463.322.355	
2	Nguyễn Đức Hiền	425.722.497	
3	Phạm Văn Lợi	313.690.259	
4	Lê Trọng Ngọc	313.690.259	
5	Nguyễn Thị Diệu Trâm	313.690.259	
6	Trương Thanh Hiếu	313.690.259	
7	Nguyễn Thị Hoa Lệ	313.690.259	
8	Nguyễn Hữu Hoài Phương	313.690.259	
9	Thái Ngọc Hùng	42.000.000	Bầu bổ sung ngày 29/03/2019
II	Ban TGD	6.955.205.372	
1	Trần Thọ Thắng	2.843.844.008	
2	Phạm Thị Như Phượng	1.189.765.587	
3	Trần Quốc Trường	1.132.720.454	
4	Nguyễn Thanh Hồng	876.509.070	Bổ nhiệm ngày 01/10/2018
5	Trần Ngọc Hạnh	643.032.919	Bổ nhiệm ngày 01/01/2019
6	Nguyễn Hoàng Sơn	269.333.334	Bổ nhiệm từ ngày 01/07/2019
III	KẾ TOÁN TRƯỞNG	964.010.878	
1	Kha Thị Mỹ Ngọc	964.010.878	
IV	BAN KIỂM SOÁT	414.718.238	
1	Hà Minh Tuấn	42.000.000	Bầu bổ sung ngày 29/03/2019
2	Nguyễn Bích Nghĩa	186.359.119	
3	Nguyễn Văn Út	186.359.119	
	TỔNG CỘNG:	13.147.120.894	

Ghi chú:

Thu nhập bao gồm lương, thưởng và các khoản lợi ích. Thù lao của HĐQT, BKS được thực hiện theo nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2019. Lương, thưởng và các lợi ích khác của các thành viên kiêm nhiệm được thực hiện theo quy chế lương, thưởng của Công ty tính tới hết 31/12/2019.

Thu nhập của Trưởng Ban kiểm soát: Nguyễn Thị Kim Vành: 284.128.460 đồng đã miễn nhiệm tại ngày 29/03/2019.

Tổng thu nhập của HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng phát sinh trong năm 2019: 13.431.249.354 đồng.

7. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Họ và tên	Chức danh	Cổ phiếu tăng/giảm	Mua/Ban	Ghi chú
1	Trần Thọ Thắng	Chủ tịch, TGD	+235.388	Mua	Nhu cầu cá nhân
2	Nguyễn Thị Hoa Lệ	Thành viên	+2.000.000	Mua	Chuyển từ Công đoàn Cty CP Du lịch Hòa bình Việt Nam qua)
3	Nguyễn Bích Nghĩa	Thành viên	+1.180.950	Mua	Chuyển từ Công đoàn Cty CP Du lịch Hòa bình Việt Nam qua)
4	Phạm Thị Như Phương	Phó TGD	+20.000	Mua	Nhu cầu cá nhân
5	Nguyễn Hoàng Sơn	Phó TGD	+80.000	Mua	Nhu cầu cá nhân
6	Kha Thị Mỹ Ngọc	KTT	+80.000	Mua	Nhu cầu cá nhân
7	Nguyễn Ngọc Tiền	Nhóm Cổ đông lớn	+571.428	Mua	Nhu cầu cá nhân
8	Nguyễn Ngọc Tiền	Nhóm Cổ đông lớn	- 300.000	Bán	Nhu cầu cá nhân
9	Công đoàn cơ sở Công ty CP Du lịch Hòa Bình Việt Nam	Liên Quan đến Bà Nguyễn Thị Nguyễn Thị Hoa Lệ	-3.180.950	Bán	Chuyển sang cho Bà Nguyễn Thị Hoa Lệ và Bà Nguyễn Bích Nghĩa.

8. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của Công ty.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty	Số CMND	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Trần Thọ Thắng	Chủ tịch, TGD	370712295	4.150.388	8,301%	Vốn cá nhân
2	Nguyễn Đức Hiền	P. Chủ tịch	370683030	1.334.318	2,669%	ĐD vốn của Cty CP Phát triển Đô thị Kiên Giang 1.100.000 cổ phần + Vốn cá nhân 234.318 cổ phần
3	Phạm Văn Lợi	Thành viên	370939256	3.511.612	7,023%	ĐD vốn của Cty CP Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang 3.450.660 cổ phần + Vốn cá nhân 60.952 cổ phần
4	Trương Thanh Hiếu	Thành viên	370611274	1.119.400	2,239%	ĐD vốn của Cty TNHH MTV Phương Nam Kiên Giang 1.119.400 cổ phần
5	Lê Trọng Ngọc	Thành viên	370630797	648.952	1,298%	Vốn cá nhân
6	Nguyễn Thị Diệu Trâm	Thành viên	370890506	716.952	1,434%	Vốn cá nhân
7	Nguyễn Hữu Hoài Phương	Thành viên	370611209	472.500	0,945%	ĐD vốn Cty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang 475.500

						cổ phần
8	Nguyễn Thị Hoa Lệ	Thành viên	020125108	2.066.942	4,134%	Vốn cá nhân
9	Thái Ngọc Hùng	Thành viên	022617529	1.000.000	2,00%	ĐD vốn của Cty TNHH Kiến Trúc ATA 1.000.000 cổ phần
II	BAN KIỂM SOÁT					
1	Hà Minh Tuấn	Thành viên	371371158	3.018	0,006	Vốn cá nhân
2	Nguyễn Bích Nghĩa	Thành viên	201241278	1.180.950	2,362%	Vốn cá nhân
3	Nguyễn Văn Út	Thành viên		0	0,000%	Vốn cá nhân
III	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC					
1	Trần Quốc Trường	Phó TGD	370511341	93.188	0,186%	Vốn cá nhân
2	Phạm Thị Như Phượng	Phó TGD	370912570	150.000	0,300%	Vốn cá nhân
3	Nguyễn Thanh Hồng	Phó TGD	370641188	500.160	1,000%	Vốn cá nhân
4	Trần Ngọc Hạnh	Phó TGD	370770209	0	0%	Vốn cá nhân
5	Nguyễn Hoàng Sơn	Phó TGD	370013048	80.000	0,160%	Vốn cá nhân
IV	KẾ TOÁN TRƯỞNG					
1	Kha Thị Mỹ Ngọc	KTT	370902075	80.000	0,160%	Vốn cá nhân
V	NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN					
1	Trần Thọ Hùng	Em trai Ông Trần Thọ Thắng	370503338	279.822	0,560%	Vốn cá nhân
2	Trần Thọ Công	Em trai Ông Trần Thọ Thắng	370705359	200.000	0,400%	Vốn cá nhân
3	Nguyễn Tuấn Hưng	Con trai Ông Nguyễn Đức Hiền	370890809	60.244	0,120%	Vốn cá nhân
4	Trần Thị Cẩm Y	Mẹ Bà Phạm Thị Như Phượng	370438175	87.000	0,174%	Vốn cá nhân
6	Trần Quang Vũ	Con trai Ông Trần Thọ Thắng	371411539	90.578	0,181%	Vốn cá nhân
7	Nguyễn Ngọc Tiền	Nhóm cổ đông lớn	370683030	2.771.428	5,543%	Nhóm cổ đông lớn
8	Công ty TNHH Dịch vụ BĐS Đảo Vàng Giám đốc là Bà Nguyễn Ngọc Tiền	Nhóm cổ đông lớn	312805063	1.318.182	2,636%	Nhóm cổ đông lớn
9	Nguyễn Thành Hiếu	Chồng bà Trần Ngọc Hạnh	370788323	186.427	0,373%	Vốn cá nhân

9. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.

Chi tiết tại trang 35-36 Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2019.


VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính riêng năm 2019.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Kiên Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC




Lục Thị Vân
 Phó Tổng Giám đốc
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
 0172-2018-026-1

Trần Quang Huy
 Kiểm toán viên
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
 4152-2017-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2020

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

2. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Kiên Giang và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21/03/ 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC




Lục Thị Vân
 Phó Tổng Giám đốc
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
 0172-2018-026-1
 Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2020

Trần Quang Huy
 Kiểm toán viên
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
 4152-2017-026-1

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

3. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019.

Xem chi tiết tại Website Công ty: www.cicgroups.com mục “Quan hệ cổ đông”.

4. Báo cáo tài chính riêng năm 2019.

Xem chi tiết tại Website Công ty: www.cicgroups.com, mục “Quan hệ cổ đông”.

Kiên Giang, ngày 20 tháng 04 năm 2020

